

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



## **THUYẾT MINH**

**QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC  
THANH LANG, XÃ HÀ NAM (TỶ LỆ: 1/500)**

**Cơ quan tổ chức lập: PHÒNG KINH TẾ XÃ HÀ NAM**

**Cơ quan TV : CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD I.DAY.**

**Địa điểm XD: XÃ HÀ NAM - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG.**

**Hải Phòng 2025**



## MỤC LỤC

### **Phần I : SỰ CẦN THIẾT PHẢI LẬP QUY HOẠCH**

### **Phần II: CÁC CƠ SỞ LẬP QUY HOẠCH**

1. Cơ sở pháp lý .
2. Cơ sở thiết kế .

### **Phần III: TÊN DỰ ÁN - ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG**

- 1, Tên dự án:
- 2, Địa điểm:
- 3, Chủ đầu tư:
- 4, Hình thức đầu tư:

### **Phần IV: ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT**

1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên:
2. Điều kiện khí hậu:
3. Địa chất công trình:

### **Phần V: NỘI DUNG QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG**

1. Mục tiêu, Yêu cầu cơ cấu quy hoạch:
2. Quy hoạch sử dụng đất:
3. Công trình hạ tầng kỹ thuật:

### **Phần VI : ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ**

#### **I. Đánh giá tác động môi trường:**

1. Cơ sở đánh giá sơ bộ tác động môi trường:
2. Tác động đến môi trường trong quá trình xây dựng:

#### **II. Các giải pháp phòng chống cháy nổ:**

### **Phần VII. DỰ KIẾN KINH PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**

1. Căn cứ lập
2. Dự toán chi phí đầu tư xây dựng:

### **Phần VIII: KẾT LUẬN- KIẾN NGHỊ**

tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định phê duyệt chủ trương lập quy hoạch tổng mặt bằng Trường Tiểu học thanh Lang, xã Hà Nam (Tỷ lệ: 1/500);

Căn cứ Quyết định phê duyệt chỉ định Tư vấn Khảo sát, Lập quy hoạch tổng mặt bằng Trường Tiểu học thanh Lang, xã Hà Nam (Tỷ lệ: 1/500);

## **2. Cơ sở lập thiết kế quy hoạch:**

- Thông tư Số: 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 05 năm 2021 của Bộ xây dựng Ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

- Thông tư Số: 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Tiêu chuẩn TCVN 8793: 2021 – Trường tiểu học – Yêu cầu thiết kế.

- Tiêu chuẩn TCVN 9398:2012" Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung"

- Tiêu chuẩn TCVN 9398:2012" Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung"

- TCVN 9398:2012 (Khảo sát địa hình trong xây dựng): Quy định chung về công tác trắc địa trong xây dựng công trình.

- TCVN 8409:2012 (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lưới khống chế địa hình): Hướng dẫn về lưới khống chế địa hình.

- TCVN 9401:2012 (Đo đạc và xử lý dữ liệu GPS): Hướng dẫn về đo đạc và xử lý dữ liệu GPS trong khảo sát địa hình.

- Thông tư 68/2015/TT-BTNMT: Quy định kỹ thuật đo đạc trực tiếp để xây dựng bản đồ địa hình và cơ sở dữ liệu nền địa lý với nhiều tỷ lệ khác nhau.

- Bản vẽ khảo sát địa hình do Công ty CP tư vấn và đầu tư xây dựng I.day lập.

## **PHẦN III : TÊN DỰ ÁN - ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG.**

**1. Tên dự án:** Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng Trường Tiểu học Thanh Lang, xã Hà Nam, tỷ lệ: 1/500.

**2. Địa điểm:** Xã Hà Nam , thành phố Hải Phòng

**3. Cơ quan tổ chức lập:** Phòng kinh tế xã Hà Nam

**4. Hình thức đầu tư:** Đầu tư trực tiếp, quy hoạch xây dựng mới.

**5. Hình thức quản lý :** Chủ đầu tư tự quản lý.

## PHẦN I : SỰ CẦN THIẾT PHẢI LẬP QUY HOẠCH

Trong những năm gần đây, việc quy hoạch trong xây dựng đã dần dần đi vào nề nếp, nó giải quyết được những bất cập trong xây dựng cơ bản, tránh lãng phí trong xây dựng, đồng thời tạo nên bộ mặt cảnh quan của các khu vực nông thôn, khu dân cư mới, công sở, trường học ...Hiện tại các khu vực này đã và đang được quy hoạch mới và quy hoạch lại hợp lý đồng bộ hài hòa, tạo nên sự đồng bộ của các công trình, hạng mục trong tổng thể mặt bằng xây dựng. Giúp cho chủ đầu tư, các nhà quản lý có chiến lược phát triển trong từng giai đoạn, từng thời kỳ phù hợp với khả năng tài chính của mình mà vẫn không bị trùng lặp lỗi thời, không bị chông chéo trong đầu tư xây dựng. Bởi vậy, việc lập quy hoạch tổng mặt bằng là không thể thiếu được.

Hoà cùng sự phát triển chung của xã hội đang chuyển mình mạnh mẽ, cơ sở hạ tầng và các công trình hạ tầng đang được đầu tư xây dựng với quy mô ngày càng hiện đại và đồng bộ. Đời sống của người dân ngày một cải thiện và nâng cao, những khó khăn tồn tại đang được Chính quyền và nhân dân hợp sức đẩy lùi.

Khuôn viên Trường Tiểu học Thanh Lang đã được xác định trên bản đồ địa chính xã, đây là khu đất dùng để xây dựng trường học. Để từng bước kiện toàn xây dựng các hạng mục công trình thì cần phải có quy hoạch tổng mặt bằng ổn định lâu dài, đảm bảo cho các công trình hài hòa, phù hợp với quy mô, chức năng sử dụng riêng và chung trong hoạt động của trường, của xã, việc quy hoạch Khuôn viên Trường Tiểu học Thanh Lang vừa đảm bảo quy mô yêu cầu trường chuẩn quốc gia, tiêu trí nông thôn mới nâng cao của xã, và tính pháp lý theo Luật xây dựng vừa đảm bảo cho xã phân kỳ đầu tư theo khả năng tài chính của xã, giúp cho địa phương dần nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng. Đây là bộ mặt văn hoá và giáo dục của xã nếu quy hoạch tốt sẽ góp một phần vào công việc quy hoạch chung của xã tạo cho xã đẹp về kiến trúc cảnh quan, tạo sự và hài hòa trong công tác xây dựng cơ sở hạ tầng toàn xã.

Hiện tại cơ sở vật chất của Trường Tiểu học Thanh Lang đã được đầu tư xây dựng, bao gồm: 1 khối nhà lớp học 3 tầng 9 phòng; 01 khối nhà hiệu bộ kết hợp lớp học 2 tầng (2 phòng học bộ môn); 1 khối nhà lớp học 2 tầng 8 phòng; 01 khối nhà 2 tầng 4 phòng; 01 Nhà bếp bán trú; Nhà bảo vệ; Nhà xe học sinh, giáo viên; Nhà vệ sinh chung, và sân vườn phụ trợ.

Hiện tại, số học sinh đang theo học khoảng 380 học sinh và 25 giáo viên, căn cứ tiêu chuẩn theo chuẩn Quốc gia về trường Tiểu học số lượng các học sinh trong một lớp học không quá 35 học sinh, vậy hiện tại cần số lượng phòng học tối thiểu là 11 phòng học lý thuyết, 09 phòng học bộ môn, 01 nhà đa năng, nhà hiệu bộ và các công trình phục vụ học tập giảng dạy theo quy định.

Dự kiến đến năm 2030 tổng số học sinh là 400 học sinh, 36 giáo viên (do dự kiến tăng dân số cơ học từ các khu dân cư mới hình thành), cần tối thiểu 12 lớp học lý thuyết, 09 lớp học bộ môn, 01 nhà đa năng, Khối nhà quản trị - hành chính (khối nhà hiệu bộ), và các công trình phục vụ công tác giảng dạy, học tập đảm

bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, và quy định trường chuẩn quốc gia theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục đào tạo.

Như vậy, với diện tích sử dụng của trường hiện trạng là 8.700,00m<sup>2</sup> đảm bảo theo tiêu chuẩn quy chuẩn trung bình 10m<sup>2</sup>/ học sinh, và với số lượng học sinh dự kiến như trên thì trường vẫn đảm bảo số phòng học tối thiểu yêu cầu là 12 lớp học lý thuyết, 09 lớp học bộ môn, Khối nhà quản trị - hành chính (khối nhà hiệu bộ), và các công trình phục vụ công tác giảng dạy, học tập. Tuy nhiên các khối nhà hiện trạng qua nhiều năm sử dụng cũng đang dần xuống cấp (Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng; nhà 2 tầng 4 phòng), và thiếu nhà đa năng nên chưa đảm bảo yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, và quy định trường chuẩn quốc gia của Bộ giáo dục đào tạo.

Từ những lý do và nhu cầu cấp thiết nêu trên thì việc lập Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng Trường Tiểu học Thanh Lang, xã Hà Nam, tỷ lệ 1/500 là hết sức cần thiết và cấp bách.

## **PHẦN I I : CÁC CƠ SỞ LẬP QUY HOẠCH**

### **1. Cơ sở pháp lý:**

Căn cứ Luật số: 62/2020/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 40/2019/QH14;

Căn cứ luật đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024;

Căn cứ Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định tổng mặt bằng một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định tổng mặt bằng một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn tổng mặt bằng thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định 162/2025/QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng quy định một số nội dung về quy hoạch đô thị và nông thôn;

## PHẦN IV:

### ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT

#### 1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên:

##### a. Vị trí địa lý :

- Xã Hà Nam nằm ở vị trí phía Tây Hải Phòng, giáp các xã Lai Khê, Phú Thái (phía bắc), Hà Đông (phía nam), An Thành và Kim Thành (phía đông), và Hà Bắc cùng Thanh Hà (phía tây).

- Điểm quy hoạch nằm trong khu đất hiện trạng của Trường Tiểu học Thanh Lang, thành phố Hải Phòng.

##### b. Vị trí giới hạn khu đất.

- Tổng diện tích lập quy hoạch là: 8.700,00m<sup>2</sup>.

- Vị trí của các khu đất cụ thể như sau:

+ Phía Đông giáp đất dân cư .

+ Phía Tây giáp đất đường giao thông liên thôn.

+ Phía Nam giáp đất đường giao thông liên thôn.

+ Phía Bắc giáp đất đường giao thông ngõ xóm.

##### c. Hiện trạng sử dụng đất:

BẢNG ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT			
TT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (m <sup>2</sup> )	TỶ LỆ (%)
I	ĐẤT GIÁO DỤC	8.700,00	100,00
01	ĐẤT SÂN CHƠI, SÂN TẬP, SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ	6.982,02	80,25
02	ĐẤT HÀNH LANG GIAO THÔNG	186,32	2,14
03	ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	1.531,66	17,61
	TỔNG DIỆN TÍCH NGHIÊN CỨU QH	8.700,00	100,00

#### 2. Điều kiện khí hậu:

- Khí hậu: Là vị trí nằm trong phạm vi thuộc địa bàn phía Tây Tp Hải Phòng nên cùng chung chế độ khí hậu với Tp Hải Phòng, nhiệt độ trung bình hàng năm 23o C, cao nhất vào tháng 7 (35oC-37,5oC), thấp nhất vào tháng 1 (8oC), độ ẩm trung bình 83,5%.

- Gió chủ đạo: Mùa hè là Đông Nam, mùa đông là Đông Bắc.

- Số giờ chiếu nắng trung bình: 1640 giờ/năm.

- Lượng mưa trung bình: 1699 giờ/năm.

- Bão xuất hiện nhiều nhất vào tháng 7 và 8- cấp gió 8-10.

- Môi trường: Nằm trong khu dân cư và gần khu đất canh tác nên điều kiện môi trường ở mức độ trung bình, mật độ giao thông hiện trạng không lớn.

- Công trình được xây dựng trên phần diện tích rộng và nằm bên trục đường điều kiện giao thông thuận lợi nên rất thuận tiện cho việc thi công.

#### 3. Địa chất công trình:

- Tham khảo tài liệu báo cáo KSĐC công trình lân cận đất xây dựng tương đối yếu, với mô công trình phải khảo sát địa kỹ thuật để có phương án gia cố xử lý nền móng đảm bảo an toàn công trình.

## PHẦN V: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LANG, XÃ HÀ NAM, TỶ LỆ: 1/500

### 1. Mục tiêu, yêu cầu lập quy hoạch :

\* Mục tiêu quy hoạch:

- Quy hoạch các hạng mục công trình theo tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định nhằm xóa phòng học tạm, phòng học mượn và bổ sung phòng học thiếu thực hiện Đề án xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất còn thiếu tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2030 đảm bảo đáp ứng cơ sở vật chất phục vụ dạy và học.

- Phát triển kinh tế xã hội bền vững theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Tạo diện mạo mới trong nông thôn, từng bước nâng cao đời sống vật chất, giáo dục tinh thần cho nhân dân. Tăng cường mối liên kết, liên minh công nông trí thức, xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, phát triển nông thôn gắn với đảm bảo an ninh trật tự xã hội.

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật giáo dục, cải tạo, chỉnh trang cảnh quan, đáp ứng các yêu cầu phục vụ giảng dạy, học tập, và sinh hoạt của giáo viên, học sinh trong trường, đảm bảo trường chuẩn quốc gia cấp độ cao theo Thông tư 13/TT-BGD&ĐT.

- Là cơ sở pháp lý để quản lý quy hoạch toàn xã và triển khai các quy hoạch tổng mặt bằng chi tiết. Cụ thể hóa định hướng phát triển kinh tế xã hội trong lĩnh vực giáo dục trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

\* Yêu cầu, Nguyên tắc chung lập quy hoạch:

- Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng Trường Tiểu học Thanh Lang, xã Hà Nam, tỷ lệ: 1/500 phải gắn liền với chương trình phát triển kinh tế xã hội của xã Hà Nam và Tp Hải Phòng.

- Quy hoạch phải tuân thủ các tiêu chuẩn quy phạm về kỹ thuật do nhà nước ban hành về các lĩnh vực kiến trúc xây dựng, môi trường, hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Quy hoạch phải mang tính khả thi cao có tính dự báo định hướng phát triển trong vòng 15 năm tới, đồng thời đem lại kinh tế cho nhà đầu tư, góp phần phát triển nội lực cho phát triển đô thị.

- Đảm bảo tiết kiệm chi phí đầu tư, lựa chọn các hạng mục công trình phục vụ tối đa lợi ích công cộng.

- Bố trí giao thông hợp lý thông thoáng tạo sự liên kết giữa các công trình trong khu vực quy hoạch.

- Toàn bộ hệ thống giao thông chính và phụ trong khu quy hoạch phải liên thông với nhau, tránh quy hoạch các đường cụt, tạo điều kiện thông thoáng và thoát hiểm khi cần thiết.

- Tạo mối quan hệ giao thông khu quy hoạch với khu vực hạ tầng đã có sẵn về cơ cấu quy hoạch và tổ chức giao thông :

- Tổ chức giao thông : Đường giao thông đối ngoại 3 mặt theo tuyến Bắc-Nam, và Đông Tây, giao thông trong khu thông thoáng nên phân khu chức năng rõ ràng cho các khu chức năng:

- 1/ Đất xây dựng sân, đường (bê tông, lát gạch).
- 2/ Đất xây dựng nhà Hành chính - Quản trị (khu hiệu bộ).
- 3/ Đất xây dựng các khối nhà lớp học .
- 4/ Đất xây dựng nhà để xe + nhà bảo vệ.
- 5/ Đất xây dựng nhà đa năng.
- 6/ Đất xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật.
- 7/ Đất bồn hoa cây xanh, sân tập (sân đất) .

**2. Quy hoạch sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan:**

**2.1. Quy hoạch sử dụng đất:**

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: 8.700,00m<sup>2</sup>.
- Trong đó là toàn bộ diện tích hiện trạng Trường đang sử dụng thuộc đất giao dục: 8.700,00m<sup>2</sup>
- Quy mô học sinh, giáo viên:
  - + Số học sinh, giáo viên hiện trạng của Trường năm 2024-2025 là 380 học sinh, và 25 giáo viên.
  - + Số học sinh, giáo viên dự kiến đến năm 2030 là: 400 học sinh, và 36 giáo viên.
- Bảng cơ cấu sử dụng đất quy hoạch như sau:

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT			
TT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH QUY HOẠCH (m <sup>2</sup> )	TỶ LỆ CHIẾM ĐẤT (%)
01	ĐẤT KHUÔN VIÊN CÂY XANH, BỒN HOA, SÂN CHOI, SÂN TẬP	3.872,88	44,52
02	ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	2.113,86	24,30
03	ĐẤT SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ + HÀNH LANG GIAO THÔNG	2.713,26	31,19
a	ĐẤT SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ	2.526,94	29,05
b	HÀNH LANG GIAO THÔNG	186,32	2,14
	<b>TỔNG DIỆN TÍCH QUY HOẠCH</b>	<b>8.700,00</b>	<b>100,00</b>

**2.2. Quy hoạch kiến trúc cảnh quan:**

Quy hoạch mặt bằng: Giữ nguyên khối nhà lớp học 3 tầng 9 phòng hiện trạng ; Quy hoạch xây dựng mới các khối nhà: 01 Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng (trên vị trí nhà lớp học 2 tầng 8 phòng hiện trạng), 01 Nhà hiệu bộ kết hợp phòng học 3 tầng (trên vị trí nhà hiệu bộ kết hợp lớp học 2 tầng hiện trạng), 01 Nhà đa năng 1 tầng, 01 khu nhà bếp 1 tầng, nhà xe, hồ điều hòa điều chỉnh thu nhỏ lại và các công trình phụ trợ khác; phần diện tích còn lại đất bố trí quy hoạch cảnh quan, khuôn viên bồn hoa cây xanh theo quy định.

BẢNG THỐNG KÊ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG					
TT	TÊN CÔNG TRÌNH	DIỆN TÍCH (m <sup>2</sup> )	SỐ TẦNG	TỶ LỆ CHIẾM ĐẤT (%)	CAO NỀN VỚI SÂN
1	NHÀ BẢO VỆ - SỐ 1	17,50	1	0,20	0,45
2	NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG 9 PHÒNG - SỐ 2	279,30	3	3,21	0,75
3	NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG 12 PHÒNG - SỐ 3	352,80	3	4,06	0,75
4	NHÀ HIỆU BỘ + PHÒNG HỌC BỘ MÔN 3 TẦNG - SỐ 4	430,00	3	4,94	0,75
5	NHÀ ĐA NĂNG 1 TẦNG - SỐ 5	564,25	1	6,49	0,45
6	NHÀ XE GIÁO VIÊN + HỌC SINH - SỐ 6	274,11	1	3,15	0,15
7	NHÀ BẾP 1 TẦNG - SỐ 7	152,90	1	1,76	0,15
8	NHÀ VỆ SINH 1 TẦNG - SỐ 8	43,00	1	0,49	0,15
	<b>TỔNG DIỆN TÍCH CÔNG TRÌNH</b>	<b>2.113,86</b>		<b>24,30</b>	

### 3. Quy hoạch Công trình hạ tầng kỹ thuật:

#### \* San lấp, chiều cao nền:

- Khu đất nằm trên đất hiện trạng của trường đã san lấp và đầu tư xây dựng hoàn thiện, tuy nhiên nền sân trường hiện trạng thấp so với nền đường giao thông hiện trạng khi vực, do vậy cần quy hoạch nâng nền đồng bộ với hệ thống quy hoạch phát triển giao thông khu vực.

- Quy hoạch chiều cao nền: lấy cao độ nền đường trục xã hiện trạng làm cơ sở để quy hoạch cao độ nền các hạng mục công trình. Nền sân trường được quy hoạch cao hơn nền đường trình bình 10cm, các khối nhà cao hơn nền sân hoàn thiện từ 0.15-0.75m nhằm đảm bảo tiêu thoát nước và kiến trúc cảnh quan khu vực.

#### \* Hệ thống giao thông:

+ Quy hoạch đường giao thông đối ngoại tuân thủ theo quy hoạch chung xã, vùng đã được cấp thẩm quyền phê duyệt: Đường giao thông phía Nam của khu đất quy hoạch Trường Tiểu học Thanh Lang là đường trục vào thôn xóm có mặt đường quy hoạch trung bình 5.5m, vỉa hè 2 bên, mỗi bên 1.0m, chỉ giới đường đỏ từ tim đường hiện trạng đến ranh giới khu đất xây dựng là 3.75m. Đường giao thông phía Tây là đường trục liên thôn có mặt đường quy hoạch trung bình 7.5m vỉa hè 2 bên, mỗi bên rộng 3.0m, chỉ giới đường đỏ từ tim đường hiện trạng đến ranh giới khu đất xây dựng là 6.75m. Đường giao thông phía Bắc là đường trục xóm có mặt đường quy hoạch trung bình 5.5m, không có vỉa hè, chỉ giới đường đỏ từ tim đường hiện trạng đến ranh giới khu đất xây dựng là 2.75m.

+ Đường giao thông đối nội: Được bố trí trong khu đất kết hợp với hệ thống sân chơi, bồn hoa tạo cho giao thông và kiến trúc cảnh quan thông thoáng, thuận tiện trong giao thông nội bộ và hoạt động vui chơi của học sinh.

**\* Hệ thống cấp, thoát nước và PCCC:**

- Hệ thống cấp nước:

+ Nguồn nước sạch hiện trạng của xã được cấp bằng ống HDPE DN50 vào bể chứa ngầm chứa dự trữ để lấy nước sinh hoạt và cấp nước đảm bảo PCCC.

+ Cấp nước sinh hoạt dùng bơm cao áp cỡ nhỏ bơm từ bể chứa qua các ống PPR DN25 (DN32) đến bể chứa (kết nước) trên mái của các khối nhà có khu vệ sinh, từ đó cấp xuống các thiết bị khu cấp nước.

+ Hệ thống cấp nước cứu hỏa được thiết kế và lắp đặt theo quy định của nhà nước: Hệ thống cấp nước PCCC được cấp từ bể nước ngầm và kết hợp với hồ điều hòa thông qua hệ thống bơm áp lực, đường ống áp lực d90, và bố trí các họng d90-60 lấy nước có bán kính cấp tối đa 50m.

- Hệ thống thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt:

+ Thoát nước mưa được gom và hệ thống rãnh B300 thu thoát nước nội bộ xung quanh các hạng mục công trình, gom thoát ra hệ thống thoát nước chung của xã qua 3 cửa xả (2 cửa phía Tây đưng trục liên thôn và 1 cửa phía Nam đưng trục thôn xóm hiện trạng).

+ Thoát nước thải phải của các khu vệ sinh, khu rửa được thu gom vào bể chứa tự hoại (bể xử lý) được đặt trong các hạng mục công trình, từ đó qua hệ thống lọc, khử đảm bảo rồi mới được thoát ra hệ thống thoát nước chung của xã.

**\* Hệ thống cấp điện:** Nguồn cấp điện xã Hà Nam với 100% dân số toàn xã đã được sử dụng điện. Hệ thống cấp điện của điểm quy hoạch trên được đấu nối với đường điện sinh hoạt chung chạy dọc tuyến đường xã hiện trạng. Tổng công suất dự kiến P=35kw, sử dụng cáp nguồn cấp vào loại cáp: Cu/pvc/xlpe/dsta/pvc 3x70+1x35mm<sup>2</sup>.

**\* Xử lý vệ sinh môi trường, rác thải:** Rác thải sinh hoạt được thu gom hàng ngày do đội môi trường của xã đảm nhận. Trên những tuyến đường, sân đường nội bộ sẽ bố trí các thùng thu gom rác được phân loại theo quy định với khoảng cách 50m/1 thùng.

**PHẦN VI . BIỆN PHÁP, GIẢI PHÁP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG VÀ PHÒNG PCCC, CHỐNG CHÁY NỔ**

**I. BIỆN PHÁP, GIẢI PHÁP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG:**

**1. Cơ sở đánh giá sơ bộ tác động môi trường:**

- Luật bảo vệ môi trường nước CHXHCN Việt Nam do Quốc hội thông qua ngày 27/12/1993 và được chính phủ ký lệnh công bố ngày 10/01/1994;

- Nghị định 175/CP ngày 18/10/1994 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường;

- Thông tư 490/1998/TT-BKHCNMT ngày 29/4/1998 của Bộ KHHCN và môi trường hướng dẫn lập và thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư;

- Quy chế bảo vệ môi trường ngành xây dựng ban hành theo quyết định số 291/1999/QĐ-BXD ngày 22/10/1999 của Bộ xây dựng;

+ TCVN 5937-1995: Chất lượng không khí- Tiêu chuẩn chất lượng không khí xung quanh;

+ TCVN 5939-1995: Chất lượng không khí - Tiêu chuẩn nước thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;

+ TCVN 5943-1995: Chất lượng nước - Tiêu chuẩn chất lượng nước mặt;

+ TCVN 5949-1995: Âm học, tiếng ồn khu vực công nghiệp và dân cư mức ồn tối đa cho phép;

## **2. Tác động đến môi trường trong quá trình xây dựng:**

\* Các nguồn gây ô nhiễm chính trong quá trình triển khai thi công xây dựng các công trình của dự án sẽ có thể gây tác động đến môi trường xung quanh như sau:

- Bụi sinh ra trong quá trình đào, san ủi, đất bị gió cuốn lên gây ô nhiễm bụi trong không khí.

- Tiếng ồn và rung động do các phương tiện vận tải, thiết bị máy móc gây ra trong quá trình thi công xây dựng:

- Sự ô nhiễm môi trường không khí do khí thải của các phương tiện vận tải, thiết bị máy móc thi công có sử dụng nguyên liệu xăng dầu gây ra trong quá trình thi công xây dựng.

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực thi công xây dựng nhà xưởng của dự án sẽ cuốn theo đất cát, xi măng và một số loại rác thải sinh hoạt gây ảnh hưởng đến hệ thống nước mặt trong khu vực;

- Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên trong quá trình thi công xây dựng có chứa các chất hữu cơ gây ô nhiễm cho môi trường sống xung quanh.

- Các chất thải rắn là vật liệu xây dựng, phế thải xây dựng như gạch vỡ, tấm lợp, cốp pha, bao bì xi măng, sắt thép vụn.

- Rác thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên trong quá trình thi công xây dựng

\* Các tác động trực tiếp đến công nhân trong quá trình thi công xây dựng công trình của dự án:

- Một số tác nhân và yếu tố có khả năng gây ảnh hưởng trực tiếp như xăng dầu, điều kiện thi công trên cao, trên bề mặt kim loại, hàn sắt thép... Tuỳ thuộc vào thời gian mức độ, điều kiện thi công và cường độ lao động sẽ gây ra những hiện tượng như mệt mỏi, choáng váng hoặc ngất cho công nhân.

- Công việc lắp ráp, thi công, vận chuyển nguyên vật liệu, các cấu kiện cũng có thể gây nên các tai nạn lao động.

- Hệ thống điện tạm thời phục vụ cho quá trình thi công có thể chập cháy dẫn đến nguy hiểm đến tính mạng cho người lao động trên công trường.

**Bảng tóm tắt các biện pháp giảm thiểu những tác động bất lợi:**

TT	Các tác động	Giai đoạn	Những biện pháp giảm thiểu
1	Chất lượng không khí:		
	- Bụi	Xây dựng	Phủ tải xe, tưới nước những bề mặt đất chưa san ủi
	- Khí thải từ xe cộ	XD và khai thác	Bảo dưỡng và kiểm tra xe cộ
2	Tiếng ồn, rung	Xây dựng	Không tiến hành các hoạt động thi công, san ủi, đóng cọc vào các khoảng thời gian từ 24h – 6h và từ 12h – 13h
		Xây dựng và khai thác	Có biển báo cấm dừng còi xe tại những đoạn đường đi qua các khu vực cần yên tĩnh (trường học, thư viện, trạm xá)
3	Chất lượng nước:		
	- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng	Xây dựng	Làm kết tụ hoại cho từng khu vực có lán trại của công nhân
	- Buộc phải ngăn dòng chảy để thi công	Xây dựng	Bàn với thiết kế để tăng công thoát nước
4	Các tác động xã hội và văn hoá	Xây dựng và khai thác	Tối thiểu việc làm phiền với dân sống gần công trường: giảm ồn, bụi. Nếu gây ô nhiễm quá mức mà TCVN quy định thì phải bồi thường.
	- Các tác động cộng đồng		
	- An toàn và sức khoẻ nghề nghiệp	Xây dựng và khai thác	Huấn luyện cho công nhân các thao tác cấp cứu và xây dựng và các trạm y tế gần công trường

## II. CÁC GIẢI PHÁP QUY HOẠCH PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ:

Các giải pháp an toàn, phòng chống cháy nổ cho công trình trong quá trình quy hoạch, thi công và trong giai đoạn sử dụng được thực hiện như sau:

- Căn cứ QCVN 06: 2022/BXD và sửa đổi 01-2023 QCVN 06: 2022/BXD, xác định các chỉ tiêu cháy cho các khối nhà, công trình để thiết kế PCCC (Các công trình khối Nhà hiệu bộ, Nhà lớp học, Nhà đa năng, Nhà xe) như sau:

+ Phân nhóm vật liệu xây dựng theo tính nguy hiểm cháy: Các công trình sử dụng vật liệu cột dầm sàn mái bê tông cốt thép liền khối, tường xây gạch đặc dày 22cm, các vật liệu có tính chất như sau: Không cháy hoặc cháy yếu Ch1, Khó bắt cháy BC1, Không lan chuyền cháy LT1, Không có khả năng sinh khói hoặc sinh khói thấp SK1, Không có tính độc hoặc tính độc thấp (Mục 2. Phân loại kỹ thuật về cháy, Phụ lục B)

+ Phân loại cấu kiện xây dựng theo tính chịu lửa: công trình có Tường ngăn cháy loại 1 có bề dày > 200mm, REI240 (Mục 2.3.3.5 và Phụ lục F.1)

+ Phân cấp nguy hiểm cháy: K0 (mục 2.2.3.2 )

+ Phân cấp theo Bậc chịu lửa: Bậc I, và II (Bảng 4 mục 2.5.3.3 )

+ 2.5.4 Phân cấp nguy hiểm cháy kết cấu của nhà, công trình và khoang cháy: Thuộc cấp S0

+ 2.5.5. Phân nhóm nguy hiểm cháy theo công năng đối với nhà, công trình, khoang cháy và gian phòng : Thuộc nhóm F.4.1

- Quy hoạch phương án PCCC: Quy hoạch phải đảm bảo các tiêu trí ngành giáo dục, nhưng phải tuân thủ theo Quy chuẩn QCVN 06: 2022/BXD về an toàn PCCC cho nhà và công trình. Các công trình xây dựng thuộc nhóm nguy hiểm cháy F4; Bậc chịu lửa I, và 2 (Tường xây gạch đặc; khung bê tông cốt thép, kết cấu thép ...); Cấp nguy hiểm cháy kết cấu thuộc S0, S1 (K0, K1). Quy hoạch đảm bảo yêu cầu PCCC, bao gồm:

+ Đảm bảo an toàn cho người: Các kích thước cửa thoát nạn, lối đi, gia thông phòng thoát hiểm sẽ được thiết kế tổng mặt bằng trong từng hạng mục công trình (Mục 3, và phụ lục G).

+ Ngăn chặn cháy lan: Các khoảng cách PCCC giữa các khối nhà, gian phòng tuân theo phụ lục E bảng E.1 chú thích 4 và 5; Giới hạn chịu lửa phụ lục F; Giới hạn diện tích khoang cháy cho phép tại phụ lục H.

+ Cấp nước chữa cháy: Theo mục 5 Quy chuẩn QCVN 06: 2022/BXD.

+ Chữa cháy và cứu nạn: Theo mục 6 Quy chuẩn QCVN 06: 2022/BXD.

- Các phương án, giải pháp PCCC cho công trình trong quá trình quy hoạch và thực hiện dự án:

+ Giao thông PCCC: Bố trí công, mặt đường giao thông cho xe cứu hỏa rộng tối thiểu 4m chạy xung quanh đảm bảo tiếp cận trực tiếp với các khối nhà, công

trình; Bãi quay đầu xe, tập kết xe là khoảng không gian sân trường đảm bảo quy định an toàn PCCC;

+ Giao thông trong các khối nhà khi thiết kế cần: Bố trí hành lang rộng tối thiểu 2.1m; Làn thang, vế thang bố trí rộng tối thiểu 1.8m với thang bộ chính, khoảng cách cửa thoát gần nhất các phòng đến cầu thang thoát hiểm tối đa 25m.

+ Phương án ngăn cháy lan: Các khối nhà lớp học bố trí liền khối, giao thông qua các hành lang đầu hồi, tường đầu hồi là tường đặc kín là hàng rào ngăn cháy với các khối nhà. Các vị trí khác khoảng cách không đủ theo quy định thì làm tường ngăn cháy đảm bảo chắn cách ly với các khu vực nguy hiểm, để phát sinh cháy nổ cho từng hạng mục công trình, từng giai đoạn sử dụng như: Tường ngăn cháy; Sử dụng vật liệu chống cháy cho công trình. Quy hoạch bố trí các khối nhà liền nhau để tạo giao thông liên tục và khoảng cách giữa các khối nhà vẫn đảm bảo theo yêu cầu quy định khoảng cách chống cháy lan, giữa các khối nhà bố trí <6m hoặc có thể bằng 0m, vì tường ngăn giữa các phòng, tường đầu hồi các khối nhà là tường ngăn cháy, ngăn khối loại 1 (theo Phụ lục E.1 chú thích 4: Không quy định khoảng cách phòng cháy chống cháy giữa các nhà ở, nhà và công trình công cộng nếu bức tường cao và rộng hơn giữa hai nhà, hoặc cả hai bức tường liền kề của hai nhà là các tường ngăn cháy loại 1; Phụ lục F.1 mục 3 tường gạch ... Bê dày 200, REI 240 đối chiếu bảng 1 mục 2.3.3.5 thì thuộc loại 1 REI 150).

+ Phương án cấp nước PCCC: Hệ thống cấp nước cứu hoả được thiết kế và lắp đặt theo quy định của nhà nước: Hệ thống cấp nước PCCC được cấp thông qua hệ thống bơm áp lực, đường ống áp lực d90 phía ngoài nhà, và bố trí các họng d90-60 lấy nước có bán kính cấp tối đa 50m. Bố trí các bình PCCC cụ bộ cho từng khối nhà, số lượng bình, vị trí đặt đảm bảo dùng đủ, thuận tiện trong công tác PCCC. Hệ thống cấp nước cứu hoả được thiết kế và lắp đặt theo quy định của nhà nước: Lưu lượng thiết kế tính toán cho 1 đám cháy là 5l/s, lưu lượng tính cho 3 giờ (Theo bảng 8 mục 2, chú thích 1 với khu vực nông thôn); Bố hệ thống cấp nước PCCC được cấp thông qua hệ thống bơm áp lực, đường ống áp lực d90 phía ngoài nhà (Theo mục 5.1.4.5 không nhỏ hơn 75mm với nông thôn), và bố trí các họng d90 lấy nước cách mép nhà hơn 1m, sát mép đường nội bộ, có bán kính cấp tối đa 50m (Theo mục 5.1.4.6 cánh nhà không gần hơn 1m đến mép nhà, không lớn hơn 2.5m mép đường; mục 5.1.4.7 tối thiểu 1 trụ với lưu lượng nhỏ hơn 15l/s, bán kính không quá 200m). Hệ thống cấp nước cứu hoả được thiết kế và lắp đặt theo tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định của nhà nước ban hành: Lưu lượng thiết kế tính toán cho 1 đám cháy là 5l/s, lưu lượng tính cho 3 giờ (Theo bảng 8 mục 2, chú thích 1 với khu vực nông thôn), tính cho 2 đám cháy, khoang cháy lớn nhất là khu hiệu bộ và khu nhà lớp học 3 tầng 18 phòng;

với khu vực nông thôn), tính cho 2 đảm cháy, khoang cháy lớn nhất là khu hiệu bộ và khu nhà lớp học 3 tầng 18 phòng;

-> Lưu lượng nước cần cho mỗi trụ chữa cháy ngoài trời là:  $q = 5l/s$ .

-> Lưu lượng nước cần thiết cho một giờ 2 họng cấp đồng thời 2 khoang cháy:  $Q = (qx360x2)/1000 (m^3/h) = 5x3600x2/1000 = 36 (m^3/h)$

-> Lượng nước tối thiểu cần thiết để chữa cháy trong 3h  
 $V_2 = 36 \times 3 = 108(m^3)$

-> Vậy quy hoạch sẽ bố trí bể ngầm 120m<sup>3</sup>.

+ Vật liệu sử dụng cho công trình là vật liệu chống cháy; Kết cấu nhà dùng kết cấu khung bê tông cốt thép, tường bao che bằng tường 220, xây gạch đặc bê tông M75#; Các cửa đi, cửa sổ sử dụng vật liệu chống cháy, hoặc phải đảm bảo an toàn PCCC.

## **PHẦN VII. SƠ BỘ KINH PHÍ ĐẦU TƯ THEO QUY HOẠCH**

### **1. CĂN CỨ LẬP**

- Căn cứ yêu cầu và phạm vi thiết kế lập Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng Trường Tiểu học Thanh Lang, xã Hà Nam, Xã Hà Nam, tỷ lệ 1/500.

- Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

- Định mức xây dựng công bố kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ xây dựng.

- Văn bản Số 22/SXD - VP ngày 03/11/2021 về áp dụng đơn giá nhân công trên địa bàn Tây Tp Hải Phòng;

### **2. KINH PHÍ LẬP QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG:**

- Tổng kinh phí khảo sát + Lập quy hoạch: **242.037.000 đồng.**

*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm ba mươi sau nghìn đồng*

(Bảng chi tiết kèm theo)

### 3. DỰ KIẾN KINH PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THEO QUY HOẠCH:

Tổng mức đầu tư Khái toán (làm tròn): 34.412.872.000 đồng

Bằng chữ: Bốn mươi ba tỉ một trăm năm mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng ( Gxd):		26.388.216.000	đồng
+ Khuôn viên cây xanh, Sân đường nội bộ:	2713,26x0,35tr/m <sup>2</sup>	949.641.000	
+ Xây dựng nhà hiệu bộ + lớp học 3T	430x3x7,5tr/m <sup>2</sup>	9.675.000.000	
+ Xây dựng nhà lớp học 3T12P	407,62x3x7,5tr/m <sup>2</sup>	9.171.450.000	
+ Xây dựng nhà đa năng 1 tầng:	564,25x7,5tr/m <sup>2</sup>	4.231.875.000	
+ Xây dựng nhà vệ sinh 1 tầng	43x8,5tr/m <sup>2</sup>	365.500.000	
+ Xây dựng nhà xe giáo viên +học sinh	274x2,0tr/m <sup>2</sup>	548.000.000	
+ Xây dựng nhà bếp + ăn bán trú	152,9x7,5tr/m <sup>2</sup>	1.146.750.000	
+ Xây dựng bể nước PCCC	50,00x6,0tr/m <sup>2</sup>	300.000.000	
- Chi phí tư vấn đầu tư (Gtv) :	15%Gxd =	3.958.232.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án (Gql):	3,2%Gxd =	844.423.000	đồng
- Chi phí khác (Gk):	6%Gxd =	1.583.293.000	đồng
- Dự phòng phí (Gdp):	5%(Gxd+Gtv+Gql+Gk+Ggpmb) =	1.638.708.000	đồng

### PHẦN VIII - KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng Trường Tiểu học Thanh Lang, xã Hà Nam, tỷ lệ: 1/500 là một việc làm cần thiết, làm cơ sở pháp lý cho việc triển khai dự án đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, quản lý đất đai khu vực theo quy hoạch, đóng góp vào quy hoạch chung xây dựng của xã Hà Nam.

Đề nghị UBND xã Hà Nam, phòng Kinh tế, và các phòng ban chức năng xem xét sớm thẩm định, phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng để có cơ sở thực hiện dự án sớm đưa vào triển khai các giai đoạn tiếp theo, hoàn thành đúng tiến độ và đưa vào sử dụng.

## DỰ TOÁN

### Kinh phí Khảo sát, Lập Quy hoạch tổng mặt bằng.

#### I. ÁP DỤNG ĐƠN GIÁ:

- Căn cứ yêu cầu và phạm vi thiết kế quy hoạch của chủ đầu tư.
- Căn cứ thông tư 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.
- Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BXD về QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành ;
- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Định mức xây dựng công bố kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ xây dựng.
- Văn bản Số 22/SXD-VP ngày 03/01/2025 về áp dụng đơn giá nhân công trên địa bàn Hải Dương.

#### II. KINH PHÍ LẬP QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG:

##### II.1 . Chi phí khảo sát đo đạc địa hình:

**Tổng kinh phí khảo sát đo đạc địa hình : Gks = 14.277.000 đồng.**

*(Bảng dự toán kèm theo)*

##### II.2. Chi phí thiết kế quy hoạch chi tiết:

Tổng diện tích phạm vi nghiên cứu quy hoạch chi tiết là **0.65ha**, tỷ lệ bản vẽ 1/500.

- Chi phí Lập quy hoạch chi tiết: **282.000.000 đồng** (Bảng 1.6 thông tư 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025)

- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch: **0 đồng** (Theo quy trình rút gọn)

### II.3. Chi phí lập quy hoạch chi tiết được tổng hợp như sau:

<b>I- Kinh phí lập quy hoạch xây dựng:</b>	<b>G<sub>vn</sub>+G<sub>qh</sub> =</b>	<b>197.964.000 đồng</b>	<b>G<sub>lqh</sub></b>
<b>* Chi phí lập quy hoạch chi tiết TL1/500:</b>	<b>G<sub>qh2</sub>+G<sub>qhv</sub></b>	<b>197.964.000 đồng</b>	<b>G<sub>qh</sub></b>
+ Định mức chi phí lập QH cho <=2ha (bảng 1,6):	=	282.000.000 đồng	G <sub>qhđm</sub>
+ Diện tích lập quy hoạch: 0,6500 ha Lấy tối thiểu	=	1,00	H <sub>s</sub>
+ Định mức chi phí lập nhiệm vụ đồ án : G <sub>qhđm</sub> *H <sub>s</sub>	=	282.000.000 đồng	G <sub>qh1</sub>
+ Hệ số lập quy hoạch rút gọn - Tổng mặt bằng:	=	65,00%	K <sub>đc</sub>
+ Hệ số lập quy hoạch không Thiết kế đô thị và BVMT:	=	100,00%	K <sub>mt</sub>
+ Chi phí lập quy hoạch trước thuế: G <sub>qh1</sub> *K <sub>đc</sub> *K <sub>mt</sub>	=	183.300.000 đồng	G <sub>qh2</sub>
+ Thuế VAT : 8%	=	14.664.000 đồng	G <sub>qhv</sub>
<b>II- Chi phí khác:</b>		<b>29.796.000 đồng</b>	
1- Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch:		TĐ1=(G <sub>nv2</sub> x 20,00%)	
0 đ x 20,00%	=	0 đồng	
2- Thẩm định đồ án quy hoạch:		TĐ2=(G <sub>qh2</sub> x 12,30%)	
0 đ x 12,30%	=	0 đồng	
3- Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch:		QL=(G <sub>qh2</sub> x 10,60%)	
0 đ x 10,60%	=	0 đồng	
4- Chi phí công bố đồ án quy hoạch:		CB=(G <sub>qh2</sub> x 3,00%)	
179.967.273 đ x 3,00% Tối thiểu	=	5.000.000 đồng	
5- Chi phí lấy ý kiến cộng đồng:		YK=(G <sub>qh</sub> x 2,00%)	
179.967.273 đ x 2,00% Tối thiểu	=	5.000.000 đồng	
6- Chi phí lập hồ sơ quy hoạch chi tiết theo hệ thống thông tin địa lý (GIS):		G <sub>gis</sub> =(G <sub>qh</sub> x 10,00%)	
197.964.000 đ x 10,00%	=	19.796.000 đồng	
<b>Tổng cộng: (B) =I+II</b>	<b>=</b>	<b>227.760.000 đồng</b>	
<b>Chi phí khảo sát: (A)</b>	<b>=</b>	<b>14.277.000 đồng</b>	
<b>Tổng cộng: Kinh phí khảo sát + lập quy hoạch: (A+B)</b>	<b>=</b>	<b>242.037.000 đồng</b>	
<b>Bảng chữ:</b>	<b>Hai trăm bốn mươi hai triệu không trăm ba mươi bảy ngàn đồng chẵn.</b>		

## BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN HẠNG MỤC

Dự án: Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng Trường Tiểu học Thanh Lang, xã Hà Nam, tỷ lệ: 1/500  
HẠNG MỤC: Khảo sát hiện trạng phục vụ Lập Quy hoạch tổng mặt bằng

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	KÝ HIỆU
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí vật liệu - Đơn giá vật liệu	VLHT Theo bảng tính toán, đo bóc khối lượng công trình	203.459 203.459	VL VLHT
2	Chi phí nhân công - Đơn giá nhân công	NCHT Theo bảng tính toán, đo bóc khối lượng công trình	6.671.908 6.671.908	NC NCHT
3	Chi phí máy thi công - Đơn giá máy thi công	MHT Theo bảng tính toán, đo bóc khối lượng công trình	253.491 253.491	M MHT
	<b>Chi phí trực tiếp</b>	<b>VL + NC + M</b>	<b>7.128.858</b>	<b>T</b>
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	NC x 70%	4.670.336	C
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	T x 1,1%	78.417	LT
3	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	T x 0%		TT
	<b>Chi phí gián tiếp</b>	<b>C + LT + TT</b>	<b>4.748.753</b>	<b>GT</b>
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TINH TRƯỚC	(T + GT) x 6%	712.657	TL
IV	CHI PHÍ KHÁC PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT XÂY DỰNG	G <sub>lpa</sub> + G <sub>lbc</sub>	629.513	C <sub>pvs</sub>
1	Chi phí lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng	(T + GT + TL) x 2%	251.805	G <sub>lpa</sub>
2	Lập báo cáo kết quả khảo sát xây dựng	(T + GT + TL) x 3%	377.708	G <sub>lbc</sub>
	<b>Chi phí khảo sát trước thuế</b>	<b>T + GT + TL + C<sub>pvs</sub></b>	<b>13.219.781</b>	<b>G</b>
V	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	G x 8%	1.057.582	GTGT
	<b>Chi phí khảo sát sau thuế</b>	<b>G + GTGT</b>	<b>14.277.363</b>	<b>G<sub>xd</sub></b>
	Chi phí dự phòng	G <sub>xd</sub> x 0%		G <sub>dp</sub>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>G<sub>xd</sub> + G<sub>dp</sub></b>	<b>14.277.363</b>	
	<b>Làm tròn</b>		<b>14.277.000</b>	

**Bảng chữ: Mười bốn triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn đồng./.**

## BẢNG TÍNH TOÁN, ĐO BÓC KHỐI LƯỢNG CÔNG TRÌNH

Dự án: Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng Trường Tiểu học Thanh Lang, xã Hà Nam, tỷ lệ: 1/500

HẠNG MỤC: Khảo sát hiện trạng phục vụ Lập Quy hoạch tổng mặt bằng

STT	Mã hiệu công tác	Danh mục công tác đo bóc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá			Thành tiền		
					Vật liệu	Nhân công	Máy thi công	Vật liệu	Nhân công	Máy thi công
1	CK.11320	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử; bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình II $8700 * 1,25 / 10000 = 1,0875$	1 ha	1,0875	10.350	1.369.127	102.562	11.256	1.488.926	111.536
2	CG.11320	Công tác đo không chế cao, thủy chuẩn kỹ thuật, cấp địa hình II $117 * 7 / 1000 = 0,819$	km	0,819	1.625	702.874	3.464	1.331	575.654	2.837
3	CF.11610	Công tác đo lưới khống chế mặt bằng, đường chuyền cấp II, máy toàn đạc điện tử $2 = 2$	điểm	2	32.219	1.603.443	42.059	64.438	3.206.886	84.118
4	CF.21120	Cắm mốc chỉ giới đường đỏ, cắm mốc ranh giới quy hoạch; cấp địa hình II Mốc chỉ giới đường đỏ - hành lang đường QH: 2 = 2	mốc	2	63.217	700.221	27.500	126.434	1.400.442	55.000
	<b>THM</b>	<b>TỔNG HẠNG MỤC</b>						<b>203.459</b>	<b>6.671.908</b>	<b>253.491</b>

**BẢNG TỔNG HỢP VẬT LIỆU**

(Theo giá thông báo quý... năm 20..)

Dự án: Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng Trường Tiểu học Thanh Lang, xã Hà Nam, tỷ lệ: 1/500

HẠNG MỤC: Khảo sát hiện trạng phục vụ Lập Quy hoạch tổng mặt bằng

Đơn vị: đồng

STT	Mã hiệu	Tên vật tư	Đơn vị	Khối lượng	Giá hiện tại	Thành tiền
1	V00112	Cát vàng	m <sup>3</sup>	0,064	525.000	33.600
2	V73845	Cọc gỗ (4x4x40) cm	cái	2,175	3.000	6.525
3	V05207	Đá 1x2	m <sup>3</sup>	0,1	441.000	44.100
4	V07219	Đinh+dây thép	kg	0,4	18.000	7.200
5	V01114	Số đo	quyển	3,8573	5.000	19.287
6	V73849	Sơn đỏ, trắng	mg	0,1	45.000	4.500
7	V03538	Sơn trắng+đỏ	kg	0,4	52.000	20.800
8	V02470	Xi măng PCB30	kg	32	1.510	48.320
9	V00750	Vật liệu khác	%			19.127
		<b>Cộng vật liệu:</b>				<b>203.459</b>

**BẢNG TỔNG HỢP NHÂN CÔNG**

Dự án: Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng Trường Tiểu học Thanh Lang, xã Hà Nam, tỷ lệ: 1/500  
HẠNG MỤC: Khảo sát hiện trạng phục vụ Lập Quy hoạch tổng mặt bằng

Đơn vị: đồng

STT	Mã hiệu	Tên vật tư	Đơn vị	Khối lượng	Giá hiện tại	Thành tiền
1	N0017	Kỹ sư bậc 4,0/8	công	7,3095	280.000	2.046.660
2	N0020	Nhân công bậc 4,0/7 - Nhóm 2	công	19,0216	243.158	4.625.254
		<b>Cộng nhân công:</b>				<b>6.671.914</b>

**BẢNG TỔNG HỢP MÁY THI CÔNG**

Dự án: Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng Trường Tiểu học Thanh Lang, xã Hà Nam, tỷ lệ: 1/500  
HẠNG MỤC: Khảo sát hiện trạng phục vụ Lập Quy hoạch tổng mặt bằng

Đơn vị: đồng

STT	Mã hiệu	Tên vật tư	Đơn vị	Khối lượng	Giá hiện tại	Thành tiền
1	M201.0020	Máy thủy bình điện tử	ca	0,2319	14.767	3.424
2	M201.0021	Máy toàn đạc điện tử	ca	1,5451	147.059	227.221
3	M0111	Máy khác	%			22.842
		<b>Cộng Máy:</b>				<b>253.487</b>

- Tạo mối quan hệ giao thông khu quy hoạch với khu vực hạ tầng đã có sẵn về cơ cấu quy hoạch và tổ chức giao thông :

- Tổ chức giao thông : Đường giao thông đối ngoại 3 mặt theo tuyến Bắc-Nam, và Đông Tây, giao thông trong khu thông thoáng nên phân khu chức năng rõ ràng cho các khu chức năng:

- 1/ Đất xây dựng sân, đường (bê tông, lát gạch).
- 2/ Đất xây dựng nhà Hành chính - Quản trị (khu hiệu bộ).
- 3/ Đất xây dựng các khối nhà lớp học .
- 4/ Đất xây dựng nhà để xe + nhà bảo vệ.
- 5/ Đất xây dựng nhà đa năng.
- 6/ Đất xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật.
- 7/ Đất bồn hoa cây xanh, sân tập (sân đất) .

**2. Quy hoạch sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan:**

**2.1. Quy hoạch sử dụng đất:**

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: 8.700,00m<sup>2</sup>.  
 - Trong đó là toàn bộ diện tích hiện trạng Trường đang sử dụng thuộc đất giáo dục: 8.700,00m<sup>2</sup>

- Quy mô học sinh, giáo viên:  
 + Số học sinh, giáo viên hiện trạng của Trường năm 2024-2025 là 380 học sinh, và 25 giáo viên.

+ Số học sinh, giáo viên dự kiến đến năm 2030 là: 400 học sinh, và 36 giáo viên.

- Bảng cơ cấu sử dụng đất quy hoạch như sau:

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT			
TT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH QUY HOẠCH (m <sup>2</sup> )	TỶ LỆ CHIẾM ĐẤT (%)
01	ĐẤT KHUÔN VIÊN CÂY XANH, BỒN HOA, SÂN CHƠI, SÂN TẬP	3.872,88	44,52
02	ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	2.113,86	24,30
03	ĐẤT SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ + HÀNH LANG GIAO THÔNG	2.713,26	31,19
a	ĐẤT SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ	2.526,94	29,05
b	HÀNH LANG GIAO THÔNG	186,32	2,14
	<b>TỔNG DIỆN TÍCH QUY HOẠCH</b>	<b>8.700,00</b>	<b>100,00</b>

**2.2. Quy hoạch kiến trúc cảnh quan:**

Quy hoạch mặt bằng: Giữ nguyên khối nhà lớp học 3 tầng 9 phòng hiện trạng ; Quy hoạch xây dựng mới các khối nhà: 01 Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng (trên vị trí nhà lớp học 2 tầng 8 phòng hiện trạng), 01 Nhà hiệu bộ kết hợp phòng học 3 tầng (trên vị trí nhà hiệu bộ kết hợp lớp học 2 tầng hiện trạng), 01 Nhà đa năng 1 tầng, 01 khu nhà bếp 2 tầng, nhà xe, hồ điều hòa điều chỉnh thu nhỏ lại và các công trình phụ trợ khác; phần diện tích còn lại đất bố trí quy hoạch cảnh quan, khuôn viên bồn hoa cây xanh theo quy định.

BẢNG THỐNG KÊ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG					
TT	TÊN CÔNG TRÌNH	DIỆN TÍCH (m <sup>2</sup> )	SỐ TẦNG	TỶ LỆ CHIẾM ĐẤT (%)	CAO NỀN VỚI SÂN
1	NHÀ BẢO VỆ - SỐ 1	17,50	1	0,20	0,45
2	NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG 9 PHÒNG - SỐ 2	279,30	3	3,21	0,75
3	NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG 12 PHÒNG - SỐ 3	352,80	3	4,06	0,75
4	NHÀ HIỆU BỘ + PHÒNG HỌC BỘ MÔN 3 TẦNG - SỐ 4	430,00	3	4,94	0,75
5	NHÀ ĐA NĂNG 1 TẦNG - SỐ 5	564,25	1	6,49	0,45
6	NHÀ XE GIÁO VIÊN + HỌC SINH - SỐ 6	274,11	1	3,15	0,15
7	NHÀ BẾP 2 TẦNG - SỐ 7	152,90	2	1,76	0,15
8	NHÀ VỆ SINH 1 TẦNG - SỐ 8	43,00	1	0,49	0,15
	<b>TỔNG DIỆN TÍCH CÔNG TRÌNH</b>	<b>2.113,86</b>		<b>24,30</b>	

### 3. Quy hoạch Công trình hạ tầng kỹ thuật:

#### \* San lấp, chiều cao nền:

- Khu đất nằm trên đất hiện trạng của trường đã san lấp và đầu tư xây dựng hoàn thiện, tuy nhiên nền sân trường hiện trạng thấp so với nền đường giao thông hiện trạng khi vực, do vậy cần quy hoạch nâng nền đồng bộ với hệ thống quy hoạch phát triển giao thông khu vực.

- Quy hoạch chiều cao nền: lấy cao độ nền đường trục xã hiện trạng làm cơ sở để quy hoạch cao độ nền các hạng mục công trình. Nền sân trường được quy hoạch cao hơn nền đường trình bình 10cm, các khối nhà cao hơn nền sân hoàn thiện từ 0.15-0.75m nhằm đảm bảo tiêu thoát nước và kiến trúc cảnh quan khu vực.

#### \* Hệ thống giao thông:

+ Quy hoạch đường giao thông đối ngoại tuân thủ theo quy hoạch chung xã, vùng đã được cấp thẩm quyền phê duyệt: Đường giao thông phía Nam của khu đất quy hoạch Trường Tiểu học Thanh Lang là đường trục vào thôn xóm có mặt đường quy hoạch trung bình 5.5m, vỉa hè 2 bên, mỗi bên 1.0m, chỉ giới đường đỏ từ tim đường hiện trạng đến ranh giới khu đất xây dựng là 3.75m. Đường giao thông phía Tây là đường trục liên thôn có mặt đường quy hoạch trung bình 7.5m vỉa hè 2 bên, mỗi bên rộng 3.0m, chỉ giới đường đỏ từ tim đường hiện trạng đến ranh giới khu đất xây dựng là 6.75m. Đường giao thông phía Bắc là đường trục xóm có mặt đường quy hoạch trung bình 5.5m, không có vỉa hè, chỉ giới đường đỏ từ tim đường hiện trạng đến ranh giới khu đất xây dựng là 2.75m.

+ Đường giao thông đối nội: Được bố trí trong khu đất kết hợp với hệ thống sân chơi, bồn hoa tạo cho giao thông và kiến trúc cảnh quan thông thoáng, thuận tiện trong giao thông nội bộ và hoạt động vui chơi của học sinh.

- Tạo mối quan hệ giao thông khu quy hoạch với khu vực hạ tầng đã có sẵn về cơ cấu quy hoạch và tổ chức giao thông :

- Tổ chức giao thông : Đường giao thông đối ngoại 3 mặt theo tuyến Bắc-Nam, và Đông Tây, giao thông trong khu thông thoáng nên phân khu chức năng rõ ràng cho các khu chức năng:

- 1/ Đất xây dựng sân, đường (bê tông, lát gạch).
- 2/ Đất xây dựng nhà Hành chính - Quản trị (khu hiệu bộ).
- 3/ Đất xây dựng các khối nhà lớp học .
- 4/ Đất xây dựng nhà để xe + nhà bảo vệ.
- 5/ Đất xây dựng nhà đa năng.
- 6/ Đất xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật.
- 7/ Đất bồn hoa cây xanh, sân tập (sân đất) .

## **2. Quy hoạch sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan:**

### **2.1. Quy hoạch sử dụng đất:**

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: 8.700,00m<sup>2</sup>.
- Trong đó là toàn bộ diện tích hiện trạng Trường đang sử dụng thuộc đất giáo dục: 8.700,00m<sup>2</sup>
- Quy mô học sinh, giáo viên:
  - + Số học sinh, giáo viên hiện trạng của Trường năm 2024-2025 là 380 học sinh, và 25 giáo viên.
  - + Số học sinh, giáo viên dự kiến đến năm 2030 là: 400 học sinh, và 36 giáo viên.
- Bảng cơ cấu sử dụng đất quy hoạch như sau:

<b>BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT</b>			
<b>TT</b>	<b>LOẠI ĐẤT</b>	<b>DIỆN TÍCH QUY HOẠCH (m<sup>2</sup>)</b>	<b>TỶ LỆ CHIẾM ĐẤT (%)</b>
01	ĐẤT KHUÔN VIÊN CÂY XANH, BỒN HOA, SÂN CHƠI, SÂN TẬP	3.872,88	44,52
02	ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	2.113,86	24,30
03	ĐẤT SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ + HÀNH LANG GIAO THÔNG	2.713,26	31,19
a	ĐẤT SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ	2.526,94	29,05
b	HÀNH LANG GIAO THÔNG	186,32	2,14
	<b>TỔNG DIỆN TÍCH QUY HOẠCH</b>	<b>8.700,00</b>	<b>100,00</b>

### **2.2. Quy hoạch kiến trúc cảnh quan:**

Quy hoạch mặt bằng: Giữ nguyên khối nhà lớp học 3 tầng 9 phòng hiện trạng ; Quy hoạch xây dựng mới các khối nhà: 01 Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng (trên vị trí nhà lớp học 2 tầng 8 phòng hiện trạng), 01 Nhà hiệu bộ kết hợp phòng học 3 tầng (trên vị trí nhà hiệu bộ kết hợp lớp học 2 tầng hiện trạng), 01 Nhà đa năng 1 tầng, 01 khu nhà bếp 2 tầng, nhà xe, hồ điều hòa điều chỉnh thu nhỏ lại và các công trình phụ trợ khác; phần diện tích còn lại đất bố trí quy hoạch cảnh quan, khuôn viên bồn hoa cây xanh theo quy định.

BẢNG THỐNG KÊ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG					
TT	TÊN CÔNG TRÌNH	DIỆN TÍCH (m <sup>2</sup> )	SỐ TẦNG	TỶ LỆ CHIẾM ĐẤT (%)	CAO NỀN VỚI SÂN
1	NHÀ BẢO VỆ - SỐ 1	17,50	1	0,20	0,45
2	NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG 9 PHÒNG - SỐ 2	279,30	3	3,21	0,75
3	NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG 12 PHÒNG - SỐ 3	352,80	3	4,06	0,75
4	NHÀ HIỆU BỘ + PHÒNG HỌC BỘ MÔN 3 TẦNG - SỐ 4	430,00	3	4,94	0,75
5	NHÀ ĐA NĂNG 1 TẦNG - SỐ 5	564,25	1	6,49	0,45
6	NHÀ XE GIÁO VIÊN + HỌC SINH - SỐ 6	274,11	1	3,15	0,15
7	NHÀ BẾP 2 TẦNG - SỐ 7	152,90	2	1,76	0,15
8	NHÀ VỆ SINH 1 TẦNG - SỐ 8	43,00	1	0,49	0,15
	<b>TỔNG DIỆN TÍCH CÔNG TRÌNH</b>	<b>2.113,86</b>		<b>24,30</b>	

### 3. Quy hoạch Công trình hạ tầng kỹ thuật:

#### \* San lấp, chiều cao nền:

- Khu đất nằm trên đất hiện trạng của trường đã san lấp và đầu tư xây dựng hoàn thiện, tuy nhiên nền sân trường hiện trạng thấp so với nền đường giao thông hiện trạng khi vực, do vậy cần quy hoạch nâng nền đồng bộ với hệ thống quy hoạch phát triển giao thông khu vực.

- Quy hoạch chiều cao nền: lấy cao độ nền đường trục xã hiện trạng làm cơ sở để quy hoạch cao độ nền các hạng mục công trình. Nền sân trường được quy hoạch cao hơn nền đường trình bình 10cm, các khối nhà cao hơn nền sân hoàn thiện từ 0.15-0.75m nhằm đảm bảo tiêu thoát nước và kiến trúc cảnh quan khu vực.

#### \* Hệ thống giao thông:

+ Quy hoạch đường giao thông đối ngoại tuân thủ theo quy hoạch chung xã, vùng đã được cấp thẩm quyền phê duyệt: Đường giao thông phía Nam của khu đất quy hoạch Trường Tiểu học Thanh Lang là đường trục vào thôn xóm có mặt đường quy hoạch trung bình 5.5m, vỉa hè 2 bên, mỗi bên 1.0m, chỉ giới đường đỏ từ tim đường hiện trạng đến ranh giới khu đất xây dựng là 3.75m. Đường giao thông phía Tây là đường trục liên thôn có mặt đường quy hoạch trung bình 7.5m vỉa hè 2 bên, mỗi bên rộng 3.0m, chỉ giới đường đỏ từ tim đường hiện trạng đến ranh giới khu đất xây dựng là 6.75m. Đường giao thông phía Bắc là đường trục xóm có mặt đường quy hoạch trung bình 5.5m, không có vỉa hè, chỉ giới đường đỏ từ tim đường hiện trạng đến ranh giới khu đất xây dựng là 2.75m.

+ Đường giao thông đối nội: Được bố trí trong khu đất kết hợp với hệ thống sân chơi, bồn hoa tạo cho giao thông và kiến trúc cảnh quan thông thoáng, thuận tiện trong giao thông nội bộ và hoạt động vui chơi của học sinh.

- Tạo mối quan hệ giao thông khu quy hoạch với khu vực hạ tầng đã có sẵn về cơ cấu quy hoạch và tổ chức giao thông :

- Tổ chức giao thông : Đường giao thông đôi ngoài 3 mặt theo tuyến Bắc-Nam, và Đông Tây, giao thông trong khu thông thoáng nên phân khu chức năng rõ ràng cho các khu chức năng:

- 1/ Đất xây dựng sân, đường (bê tông, lát gạch).
- 2/ Đất xây dựng nhà Hành chính - Quản trị (khu hiệu bộ).
- 3/ Đất xây dựng các khối nhà lớp học .
- 4/ Đất xây dựng nhà để xe + nhà bảo vệ.
- 5/ Đất xây dựng nhà đa năng.
- 6/ Đất xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật.
- 7/ Đất bồn hoa cây xanh, sân tập (sân đất) .

## **2. Quy hoạch sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan:**

### **2.1. Quy hoạch sử dụng đất:**

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: 8.700,00m<sup>2</sup>.  
 - Trong đó là toàn bộ diện tích hiện trạng Trường đang sử dụng thuộc đất giáo dục: 8.700,00m<sup>2</sup>

- Quy mô học sinh, giáo viên:

+ Số học sinh, giáo viên hiện trạng của Trường năm 2024-2025 là 380 học sinh, và 25 giáo viên.

+ Số học sinh, giáo viên dự kiến đến năm 2030 là: 400 học sinh, và 36 giáo viên.

- Bảng cơ cấu sử dụng đất quy hoạch như sau:

<b>BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT</b>			
<b>TT</b>	<b>LOẠI ĐẤT</b>	<b>DIỆN TÍCH QUY HOẠCH (m<sup>2</sup>)</b>	<b>TỶ LỆ CHIẾM ĐẤT (%)</b>
<b>01</b>	<b>ĐẤT KHUÔN VIÊN CÂY XANH, BỒN HOA, SÂN CHƠI, SÂN TẬP</b>	<b>3.872,88</b>	<b>44,52</b>
<b>02</b>	<b>ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH</b>	<b>2.113,86</b>	<b>24,30</b>
<b>03</b>	<b>ĐẤT SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ + HÀNH LANG GIAO THÔNG</b>	<b>2.713,26</b>	<b>31,19</b>
a	ĐẤT SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ	2.526,94	29,05
b	HÀNH LANG GIAO THÔNG	186,32	2,14
	<b>TỔNG DIỆN TÍCH QUY HOẠCH</b>	<b>8.700,00</b>	<b>100,00</b>

### **2.2. Quy hoạch kiến trúc cảnh quan:**

Quy hoạch mặt bằng: Giữ nguyên khối nhà lớp học 3 tầng 9 phòng hiện trạng ; Quy hoạch xây dựng mới các khối nhà: 01 Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng (trên vị trí nhà lớp học 2 tầng 8 phòng hiện trạng), 01 Nhà hiệu bộ kết hợp phòng học 3 tầng (trên vị trí nhà hiệu bộ kết hợp lớp học 2 tầng hiện trạng), 01 Nhà đa năng 1 tầng, 01 khu nhà bếp 2 tầng, nhà xe, hồ điều hòa điều chỉnh thu nhỏ lại và các công trình phụ trợ khác; phần diện tích còn lại đất bố trí quy hoạch cảnh quan, khuôn viên bồn hoa cây xanh theo quy định.

BẢNG THỐNG KÊ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG					
TT	TÊN CÔNG TRÌNH	DIỆN TÍCH (m <sup>2</sup> )	SỐ TẦNG	TỶ LỆ CHIẾM ĐẤT (%)	CAO NỀN VỚI SÂN
1	NHÀ BẢO VỆ - SỐ 1	17,50	1	0,20	0,45
2	NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG 9 PHÒNG - SỐ 2	279,30	3	3,21	0,75
3	NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG 12 PHÒNG - SỐ 3	352,80	3	4,06	0,75
4	NHÀ HIỆU BỘ + PHÒNG HỌC BỘ MÔN 3 TẦNG - SỐ 4	430,00	3	4,94	0,75
5	NHÀ ĐA NĂNG 1 TẦNG - SỐ 5	564,25	1	6,49	0,45
6	NHÀ XE GIÁO VIÊN + HỌC SINH - SỐ 6	274,11	1	3,15	0,15
7	NHÀ BẾP 2 TẦNG - SỐ 7	152,90	2	1,76	0,15
8	NHÀ VỆ SINH 1 TẦNG - SỐ 8	43,00	1	0,49	0,15
<b>TỔNG DIỆN TÍCH CÔNG TRÌNH</b>		<b>2.113,86</b>		<b>24,30</b>	

### 3. Quy hoạch Công trình hạ tầng kỹ thuật:

#### \* San lấp, chiều cao nền:

- Khu đất nằm trên đất hiện trạng của trường đã san lấp và đầu tư xây dựng hoàn thiện, tuy nhiên nền sân trường hiện trạng thấp so với nền đường giao thông hiện trạng khi vực, do vậy cần quy hoạch nâng nền đồng bộ với hệ thống quy hoạch phát triển giao thông khu vực.

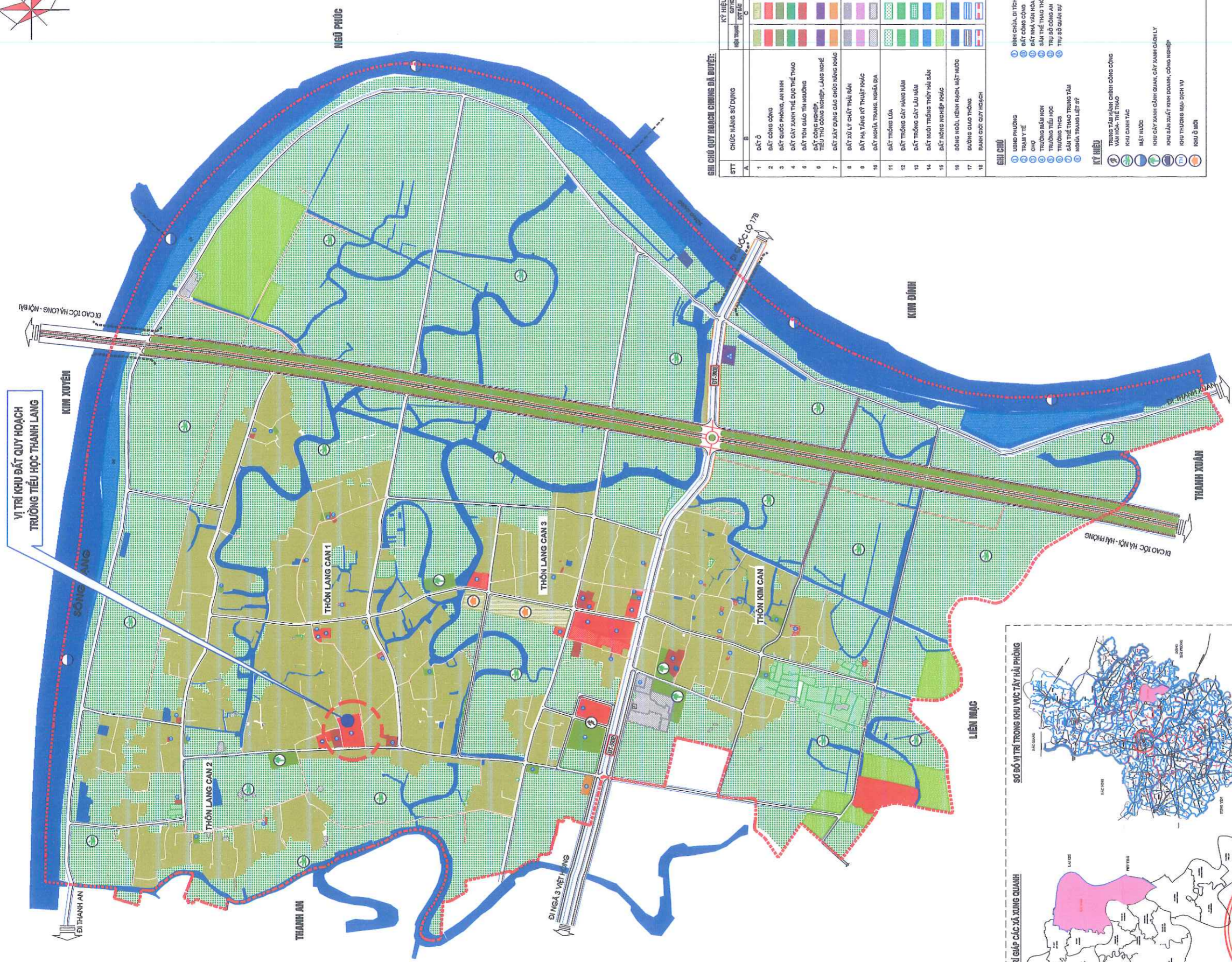
- Quy hoạch chiều cao nền: lấy cao độ nền đường trục xã hiện trạng làm cơ sở để quy hoạch cao độ nền các hạng mục công trình. Nền sân trường được quy hoạch cao hơn nền đường trình bình 10cm, các khối nhà cao hơn nền sân hoàn thiện từ 0.15-0.75m nhằm đảm bảo tiêu thoát nước và kiến trúc cảnh quan khu vực.

#### \* Hệ thống giao thông:

+ Quy hoạch đường giao thông đối ngoại tuân thủ theo quy hoạch chung xã, vùng đã được cấp thẩm quyền phê duyệt: Đường giao thông phía Nam của khu đất quy hoạch Trường Tiểu học Thanh Lang là đường trục vào thôn xóm có mặt đường quy hoạch trung bình 5.5m, vỉa hè 2 bên, mỗi bên 1.0m, chỉ giới đường đỏ từ tim đường hiện trạng đến ranh giới khu đất xây dựng là 3.75m. Đường giao thông phía Tây là đường trục liên thôn có mặt đường quy hoạch trung bình 7.5m vỉa hè 2 bên, mỗi bên rộng 3.0m, chỉ giới đường đỏ từ tim đường hiện trạng đến ranh giới khu đất xây dựng là 6.75m. Đường giao thông phía Bắc là đường trục xóm có mặt đường quy hoạch trung bình 5.5m, không có vỉa hè, chỉ giới đường đỏ từ tim đường hiện trạng đến ranh giới khu đất xây dựng là 2.75m.

+ Đường giao thông đối nội: Được bố trí trong khu đất kết hợp với hệ thống sân chơi, bồn hoa tạo cho giao thông và kiến trúc cảnh quan thông thoáng, thuận tiện trong giao thông nội bộ và hoạt động vui chơi của học sinh.

QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LANG, XÃ HÀ NAM (TỶ LỆ: 1/500)  
BẢN ĐỒ VỊ TRÍ QUY HOẠC TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LANG



**Bảng chú quy hoạch chung đã duyệt:**

STT	A	B	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG	KÝ HIỆU
1			ĐẤT Ở	①
2			ĐẤT CÔNG CỘNG	②
3			ĐẤT CÔNG TRÌNH AN NINH	③
4			ĐẤT CÂY XANH THỂ DỤC THỂ THAO	④
5			ĐẤT TÂN CẠO TÀI NÔNG NGHIỆP	⑤
6			ĐẤT CÔNG NGHIỆP	⑥
7			ĐẤT XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG	⑦
8			ĐẤT XỬ LÝ CHẾT THỐI NGƯỜI	⑧
9			ĐẤT HỖ TĂNG KỸ THUẬT KHÁC	⑨
10			ĐẤT NGHỈ TRƯỞNG NGHỈ ĐÀ	⑩
11			ĐẤT TRỒNG LÚA	⑪
12			ĐẤT TRỒNG CÂY HÀNG NĂM	⑫
13			ĐẤT TRỒNG CÂY LÚU NĂM	⑬
14			ĐẤT NUÔI TRỒNG THỦY SẢN	⑭
15			ĐẤT NGHỈ NGHỀ NGHIỆP	⑮
16			SÔNG NHỒI, KÊNH BẠCH, MẶT NƯỚC	⑯
17			ĐƯỜNG GIẢI THỐNG	⑰
18			ĐƯỜNG DẪN CÂY HOẠCH	⑱

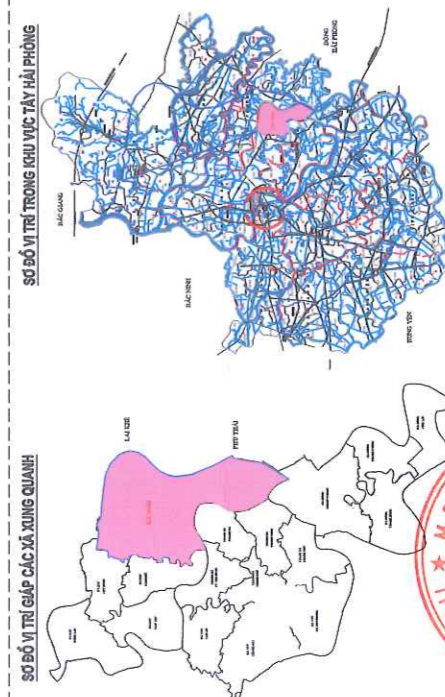
**Bảng chú quy hoạch chung đã duyệt:**

STT	A	B	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG	KÝ HIỆU
1			ĐẤT CÔNG CỘNG	①
2			ĐẤT NHÀ Ở	②
3			ĐẤT NHÀ Ở KHU THÔN	③
4			ĐẤT NHÀ Ở AN	④
5			ĐẤT NHÀ Ở QUẬN SỰ	⑤

**Bảng chú quy hoạch chung đã duyệt:**

STT	A	B	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG	KÝ HIỆU
1			ĐẤT CÔNG CỘNG	①
2			ĐẤT NHÀ Ở	②
3			ĐẤT NHÀ Ở KHU THÔN	③
4			ĐẤT NHÀ Ở AN	④
5			ĐẤT NHÀ Ở QUẬN SỰ	⑤



CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:  
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀ NAM  
KÈM THEO VĂN BẢN SỐ: NGÀY THÁNG NĂM

CƠ QUAN SỞ CHỨC LẬP, TRÌNH PHÊ DUYỆT:  
PHÒNG KINH TẾ XÃ HÀ NAM  
KÈM THEO VĂN BẢN SỐ: NGÀY THÁNG NĂM

**PHÒNG KINH TẾ**  
**TRƯỜNG PHÒNG TIÊU HOÀNG TRUNG**

CÔNG TRÌNH: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LANG, XÃ HÀ NAM (TỶ LỆ 1/500)

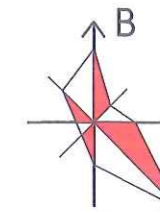
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ HÀ NAM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BẢN VẼ: BẢN ĐỒ VỊ TRÍ QUY HOẠC TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LANG

BẢN VẼ: QH-00	GHÉP: 1XA2	TỈ LỆ: 1/500	HI: 2025
CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN	KTS. VŨ VĂN KHÊM		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ KH	KTS. VŨ VĂN KHÊM		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ HKT	KS. DƯƠNG QUỐC ĐOÀN		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ ĐIỆN	KS. ĐÀO ĐÌNH HIẾN		
CHỦ TRÌ + KHẢO SÁT	KS. PHẠM NGỌC KHÁNH		

**PH. GIÁM ĐỐC ĐƠN VỊ THIẾT KẾ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG I.DAY**  
KTS. ĐINH NGỌC TUYẾN  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG I.DAY  
Địa chỉ: số 112 Đường Thanh Bình, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội - Tel: 02200316000

**QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LANG, XÃ HÀ NAM (TỶ LỆ: 1/500)**  
**BẢN ĐỒ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG**



**BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ MỐC GIỚI**

TÊN MỐC	Y	X
M1	599919.589	2316760.912
M1A	599922.288	2316760.200
M2	599918.705	2316829.798
M2A	599921.373	2316830.273
M3	599993.53	2316843.146
M4	599998.066	2316844.476
M5	600023.447	2316854.326
M6	600028.109	2316841.095
M7	600041.78	2316776.276
M8	599994.06	2316767.276
M9	99977.547	2316764.782
M10	599931.267	2316757.857
DC-1	599938.093	2316757.552
DC-2	600026.328	2316772.122

**GHI CHÚ:**

- RANH GIỚI KHU ĐẤT NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH:
- CHỈ GIỚI QUY HOẠCH ĐƯỜNG GIAO THÔNG (CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ):
- MỐC ĐỊNH VỊ-MỐC ĐƯỜNG CHUYỂN: LẤY THEO MỐC GIỚI THỰC TẾ TẠI HIỆN TRƯỜNG KHẢO SÁT: DC-01(CAO ĐỘ 2.60); DC-02(CAO ĐỘ 2.60)
- MỐC GIỚI THỰC HIỆN DỰ ÁN QUY HOẠCH CHI TIẾT: M1-M2 -...- M16-M17
- HIỆN TRẠNG RANH GIỚI CỦA TRƯỜNG ĐẢM BẢO CHỈ GIỚI QUY HOẠCH GIAO THÔNG

**BẢNG ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT**

TT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (m <sup>2</sup> )	TỶ LỆ (%)
I	<b>ĐẤT GIÁO DỤC</b>	<b>8.700,00</b>	<b>100,00</b>
01	ĐẤT SÂN CHƠI, SÂN TẬP, SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ	6.982,02	80,25
02	ĐẤT HÀNH LANG GIAO THÔNG	186,32	2,14
03	ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	1.531,66	17,61
<b>TỔNG DIỆN TÍCH NGHIÊN CỨU QH</b>		<b>8.700,00</b>	<b>100,00</b>

**CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀ NAM**  
 KÈM THEO VĂN BẢN SỐ:      NGÀY      THÁNG      NĂM

**CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP, TRÌNH PHÊ DUYỆT:**  
**PHÒNG KINH TẾ XÃ HÀ NAM**  
 KÈM THEO VĂN BẢN SỐ:      NGÀY      THÁNG      NĂM

**PHÒNG KINH TẾ**  
  
**TRƯỞNG PHÒNG**  
**TIÊU HOÀNG TRUNG**

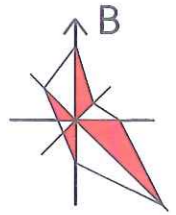
**CÔNG TRÌNH:** QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG  
 TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LANG, XÃ HÀ NAM (TỶ LỆ 1/500)

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ HÀ NAM, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
**BẢN VẼ:**  
**BẢN ĐỒ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG**

BẢN VẼ:	GHÉP:	TỈ LỆ:	HT:
QH-01	1XA2	1/500	2025
CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN	KTS. VŨ VĂN KHIÊM		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ QH	KTS. VŨ VĂN KHIÊM		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ HTKT	KS. DƯƠNG QUỐC ĐOÀN		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ ĐIỆN	KS. ĐÀO ĐÌNH HIẾN		
CHỦ TRÌ + KHẢO SÁT	KS. PHẠM NGỌC KHÁNH		

**P. GIÁM ĐỐC ĐƠN VỊ THIẾT KẾ**  
  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG I.DAY**  
 KTS. ĐINH NGỌC TUYẾN  
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG I.DAY  
 Địa chỉ: số 112 đường Thanh Bình, Phường Hải Phòng - T. 0226010004

**QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LANG, XÃ HÀ NAM (TỶ LỆ: 1/500)**  
**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT, KIẾN TRÚC CẢNH QUAN**



**CHI CHÚ:**

- CT1** - CÔNG VÀO SỐ 1
- CT2** - CÔNG PHỤ SỐ 02 (SANG SÀN VẬN ĐỘNG)
- 01** - NHÀ BẢO VỆ
- 02** - NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG 9 PHÒNG - (GIỮ NGUYÊN)
- 03** - NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG 12 PHÒNG - (QH XÂY MỚI)
- 04** - KHU NHÀ HIỆU BỘ + PHÒNG HỌC CHỨC NĂNG 3 TẦNG
- 05** - NHÀ ĐÀ NẰNG
- 06** - NHÀ XE GIÁO VIÊN + HỌC SINH
- 07** - NHÀ BẾP
- 08** - NHÀ VỆ SINH
- 09** - KHU CÂY XANH + SÂN BẦU TẬP
- 10** - HỒ ĐIỀU HOÀ
- 11** - SÂN TRƯỜNG LÁT GẠCH
- 12** - BỂ NƯỚC NGẦM

**KÝ HIỆU:**

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
- ĐẤT SÂN VƯỜN, CÂY XANH
- ĐẤT SÂN, BẦU TẬP
- ĐẤT MẶT NƯỚC - HỒ ĐIỀU HOÀ
- SÂN, ĐƯỜNG NỘI BỘ
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- CHỈ GIỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG

**CƠ QUAN PHÊ DUYẾT:**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀ NAM**  
 KÈM THEO VĂN BẢN SỐ: \_\_\_\_\_ NGÀY THÁNG NĂM

**CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP, TRÌNH PHÊ DUYẾT:**

**PHÒNG KINH TẾ XÃ HÀ NAM**  
 KÈM THEO VĂN BẢN SỐ: \_\_\_\_\_ NGÀY THÁNG NĂM

**CÔNG TRÌNH:** QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LANG, XÃ HÀ NAM (TỶ LỆ 1/500)

**ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:** XÃ HÀ NAM, THÀNH PHỐ HÀ PHÒNG

**BẢN VẼ:** BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT, KIẾN TRÚC CẢNH QUAN

**BẢN VẼ:** QH-02    **GHÉP:** 1XA2    **TỶ LỆ:** 1/500    **HT:** 2025

**CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN:** KTS. VŨ VĂN KHIÊM

**CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ QH:** KTS. VŨ VĂN KHIÊM

**CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ HKT:** KS. DƯƠNG QUỐC ĐOÀN

**CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ ĐIỆN:** KS. ĐÀO ĐÌNH HIẾN

**CHỦ TRÌ + GIÁO SÁT:** KS. PHẠM NGỌC KHÁNH

**PHÒNG QUẢN LÝ THIẾT KẾ**  
**TU VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG I.DAY**  
 TP. HÀI DƯƠNG - T. HÀI DƯƠNG

**KTS. ĐINH NGỌC TUYẾN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG I.DAY**  
 Địa chỉ: số 112 Đường Thanh Bình, Quận Hải Phòng - Tel: 0220515008

**BẢNG THÔNG KÊ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	DIỆN TÍCH (m <sup>2</sup> )	SỐ TẦNG	TỶ LỆ CHIẾM ĐẤT (%)	CAO NHÉN VỚI SÀN
1	NHÀ BẢO VỆ - SỐ 1	17,50	1	0,20	0,45
2	NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG 9 PHÒNG - SỐ 2	279,30	3	3,21	0,75
3	NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG 12 PHÒNG - SỐ 3	352,80	3	4,06	0,75
4	NHÀ HIỆU BỘ + PHÒNG HỌC BỘ MÔN 3 TẦNG - SỐ 4	430,00	3	4,94	0,75
5	NHÀ ĐÀ NẰNG 1 TẦNG - SỐ 5	564,25	1	6,49	0,45
6	NHÀ XE GIÁO VIÊN + HỌC SINH - SỐ 6	274,11	1	3,15	0,15
7	NHÀ BẾP 2 TẦNG - SỐ 7	152,90	2	1,76	0,15
8	NHÀ VỆ SINH 1 TẦNG - SỐ 8	43,00	1	0,49	0,15
<b>TỔNG DIỆN TÍCH CÔNG TRÌNH</b>		<b>2.113,86</b>		<b>24,30</b>	

**BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT**

TT	KÝ HIỆU	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH QUY HOẠCH (m <sup>2</sup> )	TỶ LỆ CHIẾM ĐẤT (%)
01		ĐẤT KHUÔN VIÊN CÂY XANH, BÓN HOA, SÂN CHƠI, SÂN TẬP	3.872,88	44,52
02		ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	2.113,86	24,30
03		ĐẤT SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ + HÀNH LANG GIAO THÔNG	2.713,26	31,19
a		ĐẤT SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ	2.526,94	29,05
b		HÀNH LANG GIAO THÔNG	186,32	2,14
<b>TỔNG DIỆN TÍCH QUY HOẠCH</b>			<b>8.700,00</b>	<b>100,00</b>

**BẢNG THÔNG KÊ DẤT CÂY XANH, BÓN HOA, SÂN TẬP**

TT	KÝ HIỆU	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (m <sup>2</sup> )	TỶ LỆ CHIẾM ĐẤT (%)
1	S1	ĐẤT SÂN THE DỤC	536,15	6,16
2	S2	ĐẤT SÂN TRƯỜNG KẾT HỢP CÂY XANH	1.750,00	20,11
3	S3	ĐẤT BÓN HOA THẨM CỎ BẢO QUẢN	1.040,92	11,96
4	S4	ĐẤT HỒ ĐIỀU HOÀ	545,91	6,27
<b>TỔNG DIỆN TÍCH</b>			<b>3.872,88</b>	<b>44,52</b>

# QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LANG, XÃ HÀ NAM (TỶ LỆ: 1/500)

## BẢN ĐỒ QUY HOẠCH GIAO THÔNG, CHIỀU CAO NỀN

### THUYẾT MINH QH GIAO THÔNG TỔNG THỂ:

- \* ĐƯỜNG GIAO THÔNG ĐỐI NGOẠI THEO QUY HOẠCH CHUNG CỦA XÃ, VÀ QUY HOẠCH VÙNG ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT:
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG PHÍA TÂY: TỔNG MẶT ĐƯỜNG RỘNG 13.5M, BỀ RỘNG MẶT ĐƯỜNG XE CHẠY 7.5M, VÍA HÈ 2 BÊN, MỖI BÊN RỘNG 3.0M, TIÊU CHUẨN ĐƯỜNG CẤP IV
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG PHÍA NAM: TỔNG MẶT ĐƯỜNG RỘNG 7.5M, BỀ RỘNG MẶT ĐƯỜNG XE CHẠY 5.5M, VÍA HÈ 2 BÊN, MỖI BÊN RỘNG 1.0M, TIÊU CHUẨN ĐƯỜNG CẤP VI
- \* ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI BỘ XUNG QUANH TRƯỜNG:
- QH BỀ RỘNG MẶT ĐƯỜNG NỘI BỘ CHO XE CHẠY RỘNG TỐI THIỂU 4.0M, KẾT CẤU TÀI TRỌNG THIẾT KẾ TRỰC XE 3.5 TẤN
- KẾT CẤU NỀN THỦ TỤ TỪ TÊN XƯỚNG: 20CM BÊ TÔNG M250#, 25CM BASE LAOI I, 30CM NỀN XỬ LÝ K98 30CM NỀN XỬ LÝ K98; TẢI TRỌNG TRỰC THIẾT KẾ 3.5TẤN.
- \* SÀN ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI BỘ DÙNG KẾT CẤU SÀN ĐƯỜNG ĐẠO, THIẾT KẾ TẢI TRỌNG TRỰC XE 1.5T
- KẾT CẤU NỀN THỦ TỤ TỪ TÊN XƯỚNG: 5CM GẠCH LÁT NỀN, BÊ TÔNG NỀN M250#, DÀY 10CM BASE A DÂY 25CM, CÁT NỀN SAN LẤP K95



### CHI CHỮ:

- C1** - CỐNG VÀO SỐ 1
  - C2** - CỐNG PHỤ SỐ 02 (SANG SÀN VẬN ĐỘNG)
  - 01** - NHÀ BẢO VỆ
  - 02** - NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG 9 PHÒNG - (GIỮ NGUYÊN)
  - 03** - NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG 12 PHÒNG - (QH XÂY MỚI)
  - 04** - KHU NHÀ HIỆU BỘ + PHÒNG HỌC CHỨC NĂNG 3 TẦNG
  - 05** - NHÀ ĐÀ NẰNG
  - 06** - NHÀ XE GIÁO VIÊN + HỌC SINH
  - 07** - NHÀ BẾP
  - 08** - NHÀ VỆ SINH
  - 09** - KHU CÂY XANH + SÂN BÃI TẬP
  - 10** - HỒ ĐIỀU HOÀ
  - 11** - SÂN TRƯỜNG LÁT GẠCH
  - 12** - BỂ NƯỚC NGẦM
- 1.90** CHIỀU CAO, CAO ĐỘ NỀN QUY HOẠCH

### KÝ HIỆU:

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
- ĐẤT SÂN VƯỜN, CÂY XANH
- ĐẤT SÂN, BÃI TẬP
- ĐẤT MẶT NƯỚC - HỒ ĐIỀU HOÀ
- SÂN, ĐƯỜNG NỘI BỘ
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- CHỈ GIỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG

### CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀ NAM  
KÈM THEO VĂN BẢN SỐ: \_\_\_\_\_ NGÀY \_\_\_\_\_ THÁNG \_\_\_\_\_ NĂM \_\_\_\_\_

### CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP, TRÌNH PHÊ DUYỆT:

PHÒNG KINH TẾ XÃ HÀ NAM  
KÈM THEO VĂN BẢN SỐ: \_\_\_\_\_ NGÀY \_\_\_\_\_ THÁNG \_\_\_\_\_ NĂM \_\_\_\_\_

**PHÒNG KINH TẾ**  
**TRƯỞNG PHÒNG**  
**TIÊU HOÀNG TRUNG**

CÔNG TRÌNH: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LANG, XÃ HÀ NAM (TỶ LỆ 1/500)

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ HÀ NAM, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

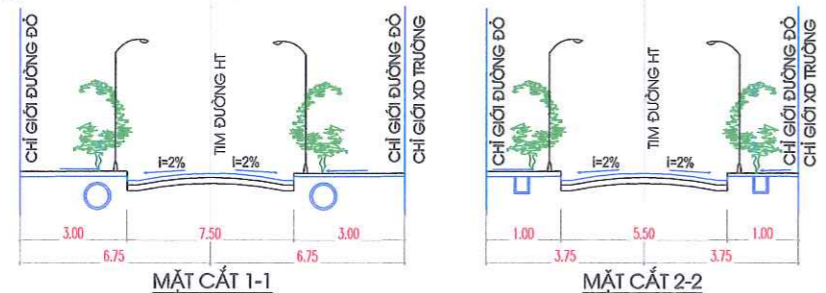
BẢN VẼ: BẢN ĐỒ QUY HOẠCH GIAO THÔNG, CHIỀU CAO NỀN

BẢN VẼ: QH-03	GHÉP: 1X2	TỈ LỆ: 1/500	HT: 2025
CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN	KTS. VŨ VĂN KHIÊM		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ QH	KTS. VŨ VĂN KHIÊM		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ HTKT	KS. DƯƠNG QUỐC ĐOÀN		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ ĐIỆN	KS. ĐÀO ĐÌNH HIẾN		
CHỦ TRÌ + KHẢO SÁT	KS. PHẠM NGỌC KHÁNH		

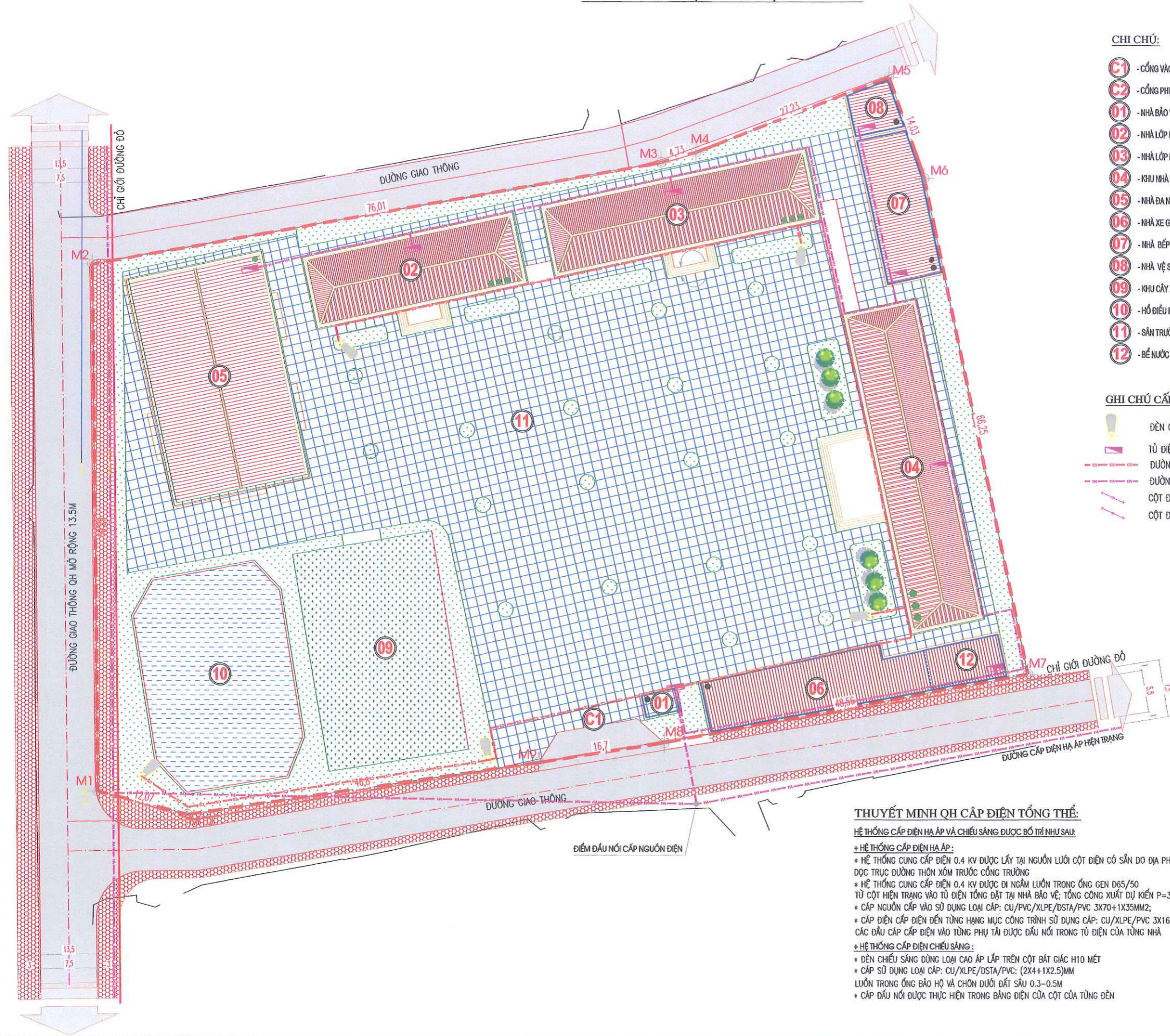
**P. GIÁM ĐỐC ĐƠN VỊ THIẾT KẾ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG I.DAY**  
**KT.S. ĐINH NGỌC TUYẾN**  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG I.DAY  
Địa chỉ: số 112 đường Thanh Bình, thành phố Hải Phòng - Tel: 02203616908

### THUYẾT MINH QH CHIỀU CAO NỀN TỔNG THỂ:

- \* CĂN CỨ CAO ĐỘ KHẢO SÁT ĐO VẼ HIỆN TRẠNG, SỬ DỤNG CÁC CAO ĐỘ NỀN CÔNG TRÌNH HIỆN TRẠNG CỐ ĐỊNH ĐỂ GIÁ ĐỊNH MỨC QUY HOẠCH ĐỘ CAO NỀN CÁC CÔNG TRÌNH: Ở ĐÂY LẤY CAO ĐỘ NỀN ĐƯỜNG TRỰC XÓM TRƯỚC CÔNG TRƯỜNG CÓ CAO ĐỘ HIỆN TRẠNG 1.90
- \* CAO ĐỘ TÌM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRỰC ĐƯỜNG TRỰC XÓM: GIỮ NGUYÊN CAO ĐỘ TÌM TRỰC ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG LÀ 1.90
- \* CAO ĐỘ TÌM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRỰC ĐƯỜNG THỌN: GIỮ NGUYÊN CAO ĐỘ TÌM TRỰC ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG LÀ 1.90
- \* QH CAO ĐỘ NỀN SÀN HOÀN THIÊN TẠI VỊ TRÍ CỐNG VÀ ĐI THĂNG VÀO LÀ ĐƯỜNG PHÂN THỦY GIỮA SÀN LÀ 1.90, ĐỐC 0.3% VỀ 2 PHÍA RÀNH THU NƯỚC
- \* QH CAO ĐỘ NỀN HOÀN THIÊN CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CAO HƠN NỀN SÀN QH HOÀN THIÊN LÀ 75CM; NHÀ ĐÀ NẰNG CAO 45CM; NHÀ BẢO BỆ CAO 45CM; NHÀ BẾP, NHÀ VỆ SINH NGOÀI TRỜI, NHÀ XE, BỂ NƯỚC CAO HƠN NỀN SÀN TỐI THIỂU 15CM
- \* CAO ĐỘ MẶT ĐÀN RÀNH THU NƯỚC HOÀN THIÊN BẰNG MẶT SÀN HOÀN THIÊN
- \* CAO ĐỘ MẶT GA HOÀN THIÊN BẰNG MẶT SÀN, ĐƯỜNG NỘI BỘ HOÀN THIÊN
- \* CAO ĐỘ MẶT TƯỜNG BỐN HOA HOÀN THIÊN XUNG QUANH CAO HƠN MẶT SÀN 25CM; THÀNH BÒ BỐN HOA TRONG SÂN TRƯỜNG BẰNG MẶT SÀN HOÀN THIÊN



**QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LANG, XÃ HÀ NAM (TỶ LỆ: 1/500)**  
**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CẤP ĐIỆN TỔNG THỂ**

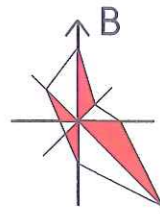


**CHI CHÚ:**

- C1** - CỐNG VÀO SỐ 1
- C2** - CỐNG PHỤ SỐ 02 (SANG SÀN VẬN ĐỘNG)
- 01** - NHÀ BẢO VỆ
- 02** - NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG 9 PHÒNG - ( GIỮ NGUYÊN)
- 03** - NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG 12 PHÒNG - ( QH XÂY MỚI)
- 04** - KHU NHÀ HIỆU BỘ + PHÒNG HỌC CHỨC NĂNG 3 TẦNG
- 05** - NHÀ ĐÀ NẴNG
- 06** - NHÀ XE GIÁO VIÊN + HỌC SINH
- 07** - NHÀ BẾP
- 08** - NHÀ VỆ SINH
- 09** - KHU CÂY XANH + SÂN BÀI TẬP
- 10** - HỒ ĐIỀU HOÀ
- 11** - SÂN TRƯỞNG LÁT GẠCH
- 12** - BỂ NƯỚC NGẦM

**GHI CHÚ CẤP ĐIỆN:**

- ĐÈN CAO ÁP BG:10M
- TỦ ĐIỆN
- ĐƯỜNG CẤP CHIẾU SÁNG
- ĐƯỜNG CẤP ĐIỆN
- CỘT ĐIỆN HIỆN TRẠNG 0.4KV
- CỘT ĐIỆN QH DI CHUYỂN 0.4KV



**KÝ HIỆU:**

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
- ĐẤT SÂN VƯỜN, CÂY XANH
- ĐẤT SÂN, BÀI TẬP
- ĐẤT MẶT NƯỚC - HỒ ĐIỀU HOÀ
- SÂN, ĐƯỜNG NỘI BỘ
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- CHỈ GIỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG

**CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀ NAM  
 KÈM THEO VĂN BẢN SỐ: \_\_\_\_\_ NGÀY THÁNG NĂM

**CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP, TRÌNH PHÊ DUYỆT:**

PHÒNG KINH TẾ XÃ HÀ NAM  
 KÈM THEO VĂN BẢN SỐ: \_\_\_\_\_ NGÀY THÁNG NĂM

**PHÒNG KINH TẾ**  
  
**TRƯỞNG PHÒNG TIÊU HOÀNG TRUNG**

CÔNG TRÌNH: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LANG, XÃ HÀ NAM (TỶ LỆ 1/500)

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ HÀ NAM, THÀNH PHỐ HÀI PHÒNG

BẢN VẼ:  
**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CẤP ĐIỆN TỔNG THỂ**

BẢN VẼ: QH-04	GHÉP: 1XA2	TỈ LỆ: 1/500	HT: 2025
CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN	KTS. VŨ VĂN KHIÊM		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ QH	KTS. VŨ VĂN KHIÊM		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ HTKT	KS. DƯƠNG QUỐC ĐOÀN		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ ĐIỆN	KS. ĐÀO ĐÌNH HIẾN		
CHỦ TRÌ + KHẢO SÁT	KS. PHẠM NGỌC KHÁNH		

**P. GIÁM ĐỐC ĐƠN VỊ THIẾT KẾ**  
  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG I.DAY**  
 KTS. ĐINH NGỌC TUYẾN  
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG I.DAY  
 Địa chỉ: số 112 đường Thanh Bình, thành phố Hải Phòng - Tel: 02200519000

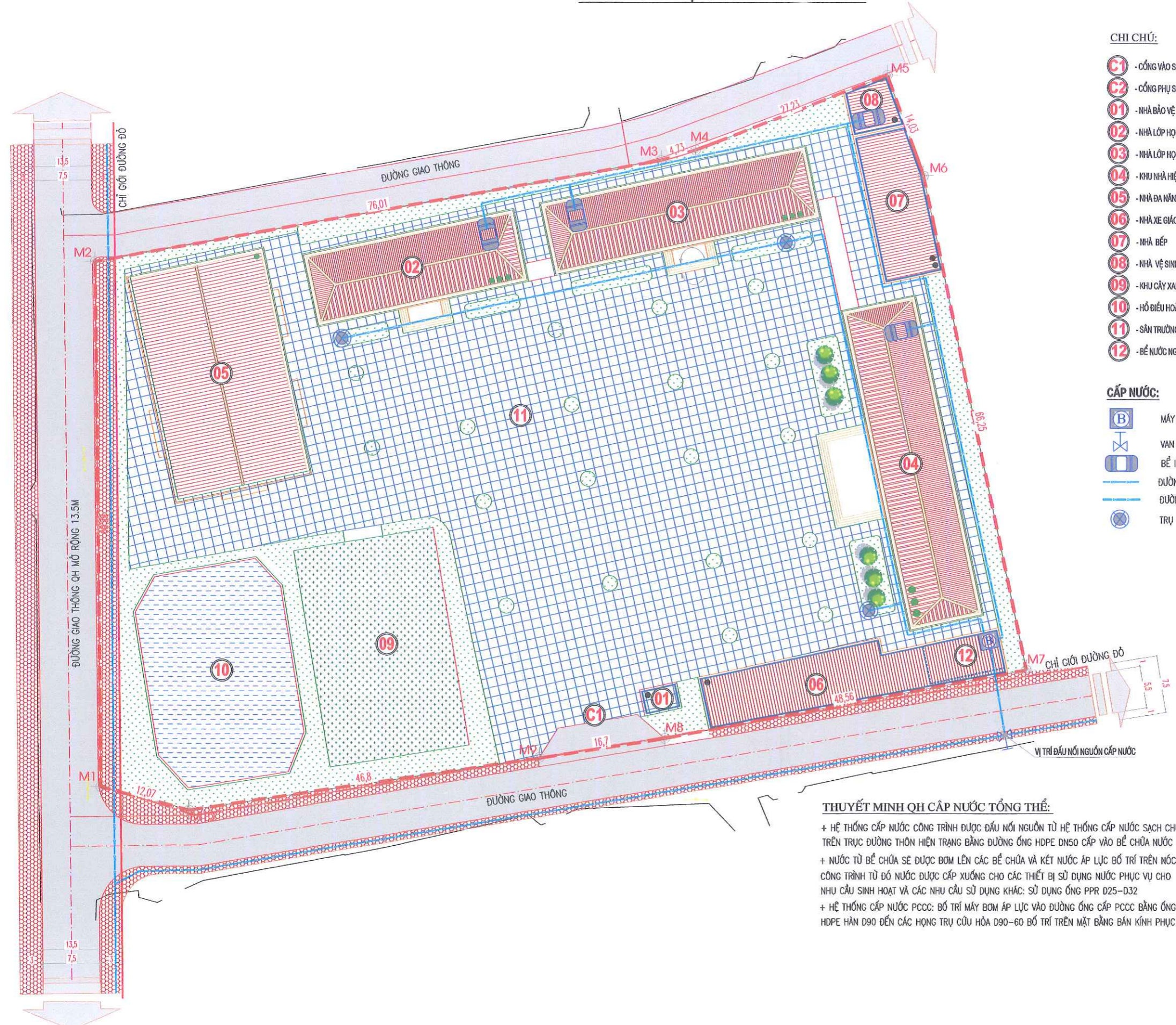
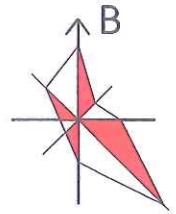
**THUYẾT MINH QH CẤP ĐIỆN TỔNG THỂ:**

**HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN HẠ ÁP VÀ CHIẾU SÁNG ĐƯỢC BỐ TRÍ NHƯ SAU:**

- + **HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN HẠ ÁP:**
- \* HỆ THỐNG CUNG CẤP ĐIỆN 0.4 KV ĐƯỢC LẤY TẠI NGUỒN LƯỚI CỘT ĐIỆN CÓ SẴN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ ĐỌC TRỰC ĐƯỜNG THÔN XÓM TRƯỚC CỐNG TRƯỜNG
- \* HỆ THỐNG CUNG CẤP ĐIỆN 0.4 KV ĐƯỢC ĐI NGẦM LƯỚI TRONG ỨNG GEN D65/50 TỪ CỘT HIỆN TRẠNG VÀO TỦ ĐIỆN TỔNG ĐẶT TẠI NHÀ BẢO VỆ; TỔNG CÔNG SUẤT DỰ KIẾN P=35KW
- \* CẤP NGUỒN CẤP VÀO SỬ DỤNG LOẠI CÁP: CU/PVC/XLPE/DSTA/PVC 3X70+1X35MM2;
- \* CẤP ĐIỆN CẤP ĐIỆN ĐẾN TỪNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG CÁP: CU/XLPE/PVC 3X16+1X10MM2; CÁC ĐẦU CẤP ĐIỆN VÀO TỪNG PHỤ TÀI ĐƯỢC ĐẤU NỐI TRONG TỦ ĐIỆN CỦA TỪNG NHÀ
- + **HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN CHIẾU SÁNG:**
- \* ĐÈN CHIẾU SÁNG DÙNG LOẠI CAO ÁP LẮP TRÊN CỘT BÁT GIÁC H10 MÉT
- \* CÁP SỬ DỤNG LOẠI CÁP: CU/XLPE/DSTA/PVC; (2X4+1X2.5)MM LƯỚI TRONG ỨNG BẢO HỘ VÀ CHÔN DƯỚI ĐẤT SÂU 0.3-0.5M
- \* CÁP ĐẤU NỐI ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG BẢNG ĐIỆN CỦA CỘT CỦA TỪNG ĐÈN

ĐIỂM ĐẤU NỐI CẤP NGUỒN ĐIỆN

**QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LANG, XÃ HÀ NAM (TỶ LỆ: 1/500)**  
**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CẤP NƯỚC TỔNG THỂ**



**CHI CHÚ:**

- C1** - CỔNG VÀO SỐ 1
- C2** - CỔNG PHỤ SỐ 02 (SANG SÂN VẬN ĐỘNG)
- 01** - NHÀ BẢO VỆ
- 02** - NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG 9 PHÒNG - (GIỮ NGUYÊN)
- 03** - NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG 12 PHÒNG - (QH XÂY MỚI)
- 04** - KHU NHÀ HIỆU BỘ + PHÒNG HỌC CHỨC NĂNG 3 TẦNG
- 05** - NHÀ ĐA NĂNG
- 06** - NHÀ XE GIÁO VIÊN + HỌC SINH
- 07** - NHÀ BẾP
- 08** - NHÀ VỆ SINH
- 09** - KHU CÂY XANH + SÂN BÀI TẬP
- 10** - HỒ ĐIỀU HOÀ
- 11** - SÂN TRƯỜNG LÁT GẠCH
- 12** - BỂ NƯỚC NGÂM

**CẤP NƯỚC:**

- B** MÁY BƠM
- X** VAN KHÓA - KHỞI THỦY
- I** BỂ INOX
- ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC TRỰC XÃ
- ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC
- ⊗** TRỤ CỨU HÒA

**KÝ HIỆU:**

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
- ĐẤT SÂN VƯỜN, CÂY XANH
- ĐẤT SÂN, BÀI TẬP
- ĐẤT MẶT NƯỚC - HỒ ĐIỀU HOÀ
- SÂN, ĐƯỜNG NỘI BỘ
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- CHỈ GIỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG

**CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:**  
 ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀ NAM  
 KÈM THEO VĂN BẢN SỐ:      NGÀY      THÁNG      NĂM

**CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP, TRÌNH PHÊ DUYỆT:**  
 PHÒNG KINH TẾ XÃ HÀ NAM  
 KÈM THEO VĂN BẢN SỐ:      NGÀY      THÁNG      NĂM

**TRƯỞNG PHÒNG**  
**TIÊU HOÀNG TRUNG**

**CÔNG TRÌNH:** QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG  
 TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LANG, XÃ HÀ NAM (TỶ LỆ 1/500)

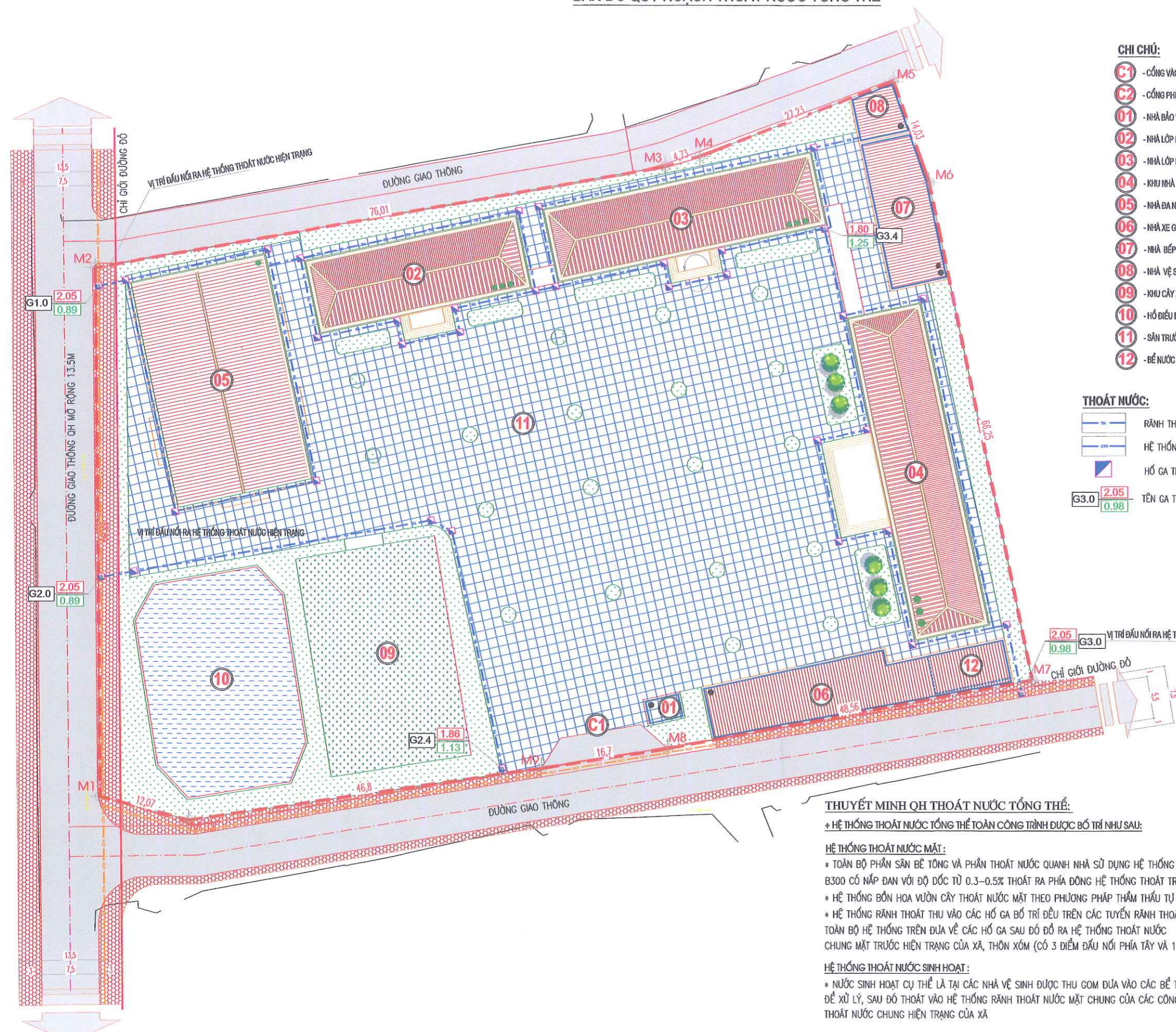
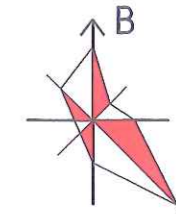
**BẢN VẼ:**  
 BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CẤP NƯỚC TỔNG THỂ

BẢN VẼ: QH-05	GHÉP: 1X2	TỶ LỆ: 1/500	HT: 2025
CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN	KTS. VŨ VĂN KHIÊM		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ QH	KTS. VŨ VĂN KHIÊM		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ HTKT	KS. DƯƠNG QUỐC ĐOÀN		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ ĐIỆN	KS. ĐÀO ĐÌNH HIẾN		
CHỦ TRÌ + KIỂM SÁT	KS. PHẠM NGỌC KHÁNH		

**PHỤ GIÁM ĐỐC ĐƠN VỊ THIẾT KẾ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG I.DAY**  
 KTS. ĐINH NGỌC TUYẾN  
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG I.DAY  
 Địa chỉ: số 112 Đường Thành Bình, Thành phố Hải Phòng - Tel: 02260510905

**THUYẾT MINH QH CẤP NƯỚC TỔNG THỂ:**  
 + HỆ THỐNG CẤP NƯỚC CÔNG TRÌNH ĐƯỢC ĐẦU NỐI NGUỒN TỪ HỆ THỐNG CẤP NƯỚC SẠCH CHUNG TRÊN TRỤC ĐƯỜNG THÔN HIỆN TRẠNG BẰNG ĐƯỜNG ỐNG HDPE DN50 CẤP VÀO BỂ CHỨA NƯỚC NGÂM.  
 + NƯỚC TỪ BỂ CHỨA SẼ ĐƯỢC BƠM LÊN CÁC BỂ CHỨA VÀ KẾT NƯỚC ÁP LỰC BỐ TRÍ TRÊN NÓC CÔNG TRÌNH TỪ ĐÓ NƯỚC ĐƯỢC CẤP XUỐNG CHO CÁC THIẾT BỊ SỬ DỤNG NƯỚC PHỤC VỤ CHO NHU CẦU SINH HOẠT VÀ CÁC NHU CẦU SỬ DỤNG KHÁC; SỬ DỤNG ỐNG PPR D25-D32  
 + HỆ THỐNG CẤP NƯỚC PCCC: BỐ TRÍ MÁY BƠM ÁP LỰC VÀO ĐƯỜNG ỐNG CẤP PCCC BẰNG ỐNG HDPE HẠN D90 ĐẾN CÁC HỌNG TRỤ CỨU HÒA D90-60 BỐ TRÍ TRÊN MẶT BẰNG BẢN KÍNH PHỤC VỤ <=50M

**QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LANG, XÃ HÀ NAM (TỶ LỆ: 1/500)**  
**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH THOÁT NƯỚC TỔNG THỂ**



**CHI CHÚ:**

- C1** - CỐNG VÀO SỐ 1
- C2** - CỐNG PHỤ SỐ 02 (SANG SÀN VẬN ĐỘNG)
- 01** - NHÀ BẢO VỆ
- 02** - NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG 9 PHÒNG - ( GIỮ NGUYÊN)
- 03** - NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG 12 PHÒNG - ( OH XÂY MỚI)
- 04** - KHU NHÀ HIỆU BỘ + PHÒNG HỌC CHỨC NĂNG 3 TẦNG
- 05** - NHÀ ĐÀ NẰNG
- 06** - NHÀ XE GIỎ VIÊN+ HỌC SINH
- 07** - NHÀ BẾP
- 08** - NHÀ VỆ SINH
- 09** - KHU CÂY XANH + SÂN BÀI TẬP
- 10** - HỒ ĐIỀU HÒA
- 11** - SÂN TRƯỜNG LÁT GẠCH
- 12** - BỂ NƯỚC NGẦM

**THOÁT NƯỚC:**

- RÀNH THOÁT NƯỚC NỘI NỘ
- HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC HIỆN TRẠNG
- HỒ GA THU, THẨM
- TÊN GA THU CAO ĐỘ ĐỈNH ĐẠN GA THU CAO ĐỘ DẦY RÀNH TẠI GA

**KÝ HIỆU:**

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
- ĐẤT SÂN VƯỜN, CÂY XANH
- ĐẤT SÂN, BÀI TẬP
- ĐẤT MẶT NƯỚC - HỒ ĐIỀU HÒA
- SÂN, ĐƯỜNG NỘI BỘ
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- CHỈ GIỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG

**CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀ NAM  
 KÈM THEO VĂN BẢN SỐ:                      NGÀY                      THÁNG                      NĂM

**CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP, TRÌNH PHÊ DUYỆT:**

PHÒNG KINH TẾ XÃ HÀ NAM  
 KÈM THEO VĂN BẢN SỐ:                      NGÀY                      THÁNG                      NĂM

**PHÒNG KINH TẾ**  
  
**TRƯƠNG PHÒNG**  
**TIÊU HOÀNG TRUYỀN**

CÔNG TRÌNH: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LANG, XÃ HÀ NAM (TỶ LỆ 1/500)

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ HÀ NAM, THỊNH PHỐ HẢI PHÒNG

BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH THOÁT NƯỚC TỔNG THỂ

BẢN VẼ: QH-06	GHÉP: 1XA2	TỈ LỆ: 1/500	HT: 2025
CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN	KTS. VŨ VĂN KHIÊM		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ OH	KTS. VŨ VĂN KHIÊM		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ HTK	KS. DƯƠNG QUỐC ĐOÀN		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ ĐIỆN	KS. ĐÀO ĐÌNH HIẾN		
CHỦ TRÌ + KHẢO SÁT	KS. PHẠM NGỌC KHÁNH		

**PHỤ GIÁM ĐỐC ĐỒ VẼ THIẾT KẾ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG I.DAY**  
  
 KTS. ĐINH NGỌC TUYẾN  
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG I.DAY  
 Địa chỉ: số 112 đường Thanh Bình, thành phố Hải Phòng - Tel: 02266519009

**THUYẾT MINH QH THOÁT NƯỚC TỔNG THỂ:**

+ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC TỔNG THỂ TOÀN CÔNG TRÌNH ĐƯỢC BỐ TRÍ NHƯ SAU:

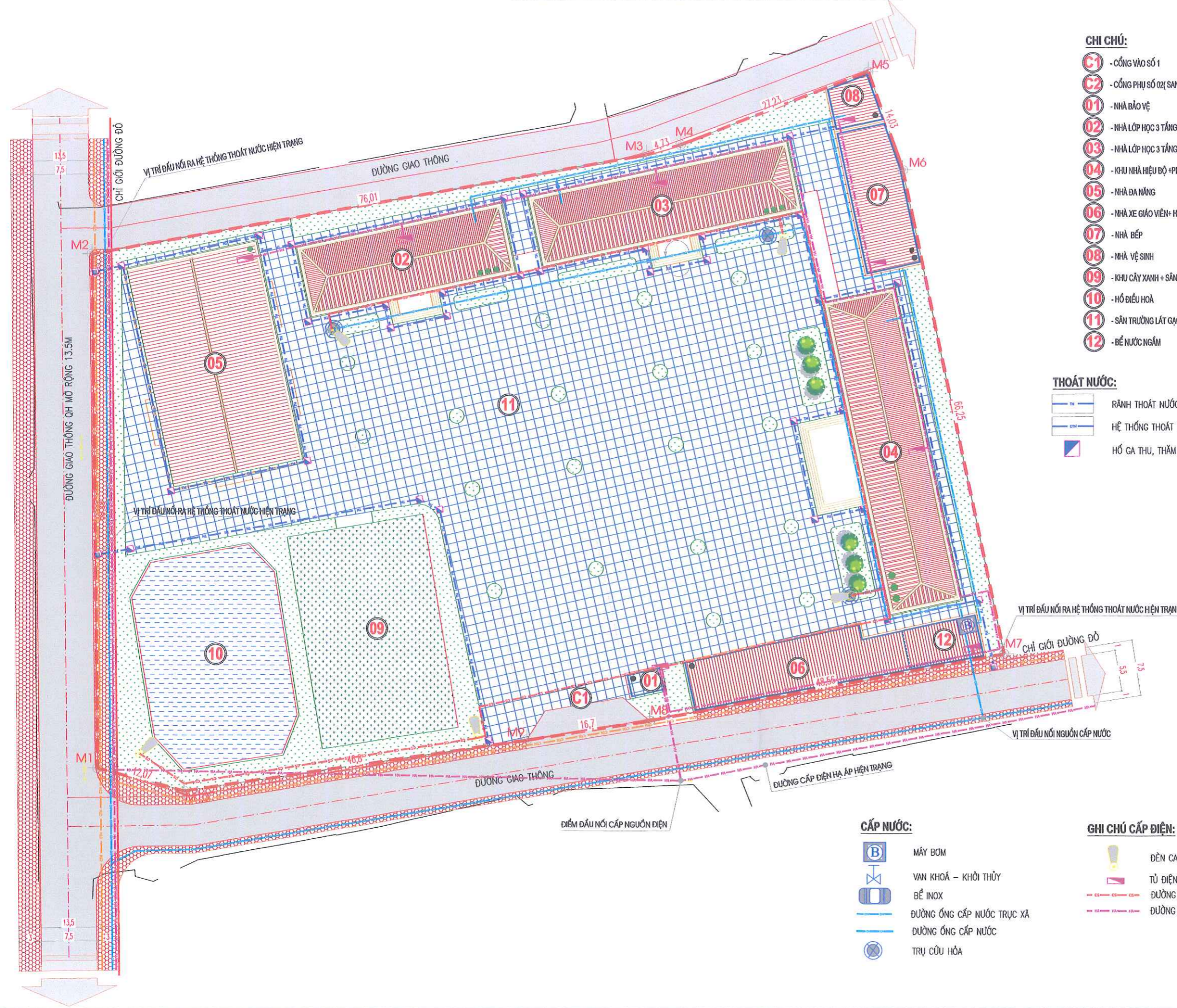
**HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MẶT:**

- \* TOÀN BỘ PHẦN SÂN BÊ TÔNG VÀ PHẦN THOÁT NƯỚC QUANH NHÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG RÀNH THU B300 CÓ NÁP ĐẠN VỚI ĐỘ DỐC TỪ 0.3-0.5% THOÁT RA PHÍA ĐÔNG HỆ THỐNG THOÁT TRÊN ĐƯỜNG TRỰC THÔN HIỆN TRẠNG
- \* HỆ THỐNG BÓN HOA VƯỜN CÂY THOÁT NƯỚC MẶT THEO PHƯƠNG PHÁP THẨM THẤU TỰ NHIÊN.
- \* HỆ THỐNG RÀNH THOÁT THU VÀO CÁC HỒ GA BỐ TRÍ ĐỀU TRÊN CÁC TUYẾN RÀNH THOÁT XUNG QUANH KHỐI NHÀ TOÀN BỘ HỆ THỐNG TRÊN ĐƯA VỀ CÁC HỒ GA SAU ĐÓ ĐÓ RA HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC CHUNG MẶT TRƯỚC HIỆN TRẠNG CỦA XÃ, THÔN XÓM (CÓ 3 ĐIỂM ĐẤU NÓI PHÍA TÂY VÀ 1 ĐIỂM THOÁT PHÍA NAM)

**HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC SINH HOẠT:**

- \* NƯỚC SINH HOẠT CỤ THỂ LÀ TẠI CÁC NHÀ VỆ SINH ĐƯỢC THU GOM ĐƯA VÀO CÁC BỂ TỰ HOẠI CỦA TỪNG CÔNG TRÌNH ĐỂ XỬ LÝ, SAU ĐÓ THOÁT VÀO HỆ THỐNG RÀNH THOÁT NƯỚC MẶT CHUNG CỦA CÁC CÔNG TRÌNH RỒI THOÁT RA HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC CHUNG HIỆN TRẠNG CỦA XÃ

**QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LANG, XÃ HÀ NAM (TỶ LỆ: 1/500)**  
**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG HỢP ĐƯỜNG DÂY, ĐƯỜNG ỚNG**



**CHI CHÚ:**

- C1** - CỔNG VÀO SỐ 1
- C2** - CỔNG PHỤ SỐ 02 (SANG SÂN VẬN ĐỘNG)
- 01** - NHÀ BẢO VỆ
- 02** - NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG 9 PHÒNG - ( GIỮ NGUYÊN)
- 03** - NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG 12 PHÒNG - ( OH XÂY MỚI)
- 04** - KHU NHÀ HIỆU BỘ + PHÒNG HỌC CHỨC NĂNG 3 TẦNG
- 05** - NHÀ ĐÀ NẰNG
- 06** - NHÀ XE GIÁO VIÊN+ HỌC SINH
- 07** - NHÀ BẾP
- 08** - NHÀ VỆ SINH
- 09** - KHU CÂY XANH + SÂN BÃI TẬP
- 10** - HỒ ĐIỀU HOÀ
- 11** - SÂN TRƯỜNG LÁT GẠCH
- 12** - BỂ NƯỚC NGẦM

**THOÁT NƯỚC:**

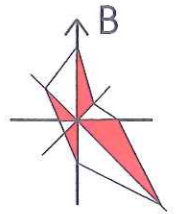
- RÀNH THOÁT NƯỚC NỘI NỘ
- HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC HIỆN TRẠNG
- HỐ GA THU, THẮM

**CẤP NƯỚC:**

- MÁY BƠM
- VAN KHÓA - KHỞI THỦY
- BỂ INOX
- ĐƯỜNG ỚNG CẤP NƯỚC TRỰC XÃ
- ĐƯỜNG ỚNG CẤP NƯỚC
- TRỤ CỨU HỎA

**GHI CHÚ CẤP ĐIỆN:**

- ĐÈN CAO ÁP BG:10M
- TỦ ĐIỆN
- ĐƯỜNG CẤP CHIẾU SÁNG
- ĐƯỜNG CẤP ĐIỆN



**KÝ HIỆU:**

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
- ĐẤT SÂN VƯỜN, CÂY XANH
- ĐẤT SÂN, BÃI TẬP
- ĐẤT MẶT NƯỚC - HỒ ĐIỀU HOÀ
- SÂN, ĐƯỜNG NỘI BỘ
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- CHỈ GIỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG

**CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀ NAM  
 KÈM THEO VĂN BẢN SỐ: \_\_\_\_\_ NGÀY \_\_\_\_\_ THÁNG \_\_\_\_\_ NĂM \_\_\_\_\_

**CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP, TRÌNH PHÊ DUYỆT:**

PHÒNG KINH TẾ XÃ HÀ NAM  
 KÈM THEO VĂN BẢN SỐ: \_\_\_\_\_ NGÀY \_\_\_\_\_ THÁNG \_\_\_\_\_ NĂM \_\_\_\_\_



**TRƯỞNG PHÒNG**  
**TIÊU HOÀNG TRUNG**

**CÔNG TRÌNH:** QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG  
 TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LANG, XÃ HÀ NAM (TỶ LỆ 1/500)

Địa điểm XD: XÃ HÀ NAM, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**BẢN VẼ:**  
 BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG HỢP ĐƯỜNG DÂY, ĐƯỜNG ỚNG

BẢN VẼ: QH-07	GHÉP: 1XA2	TỈ LỆ: 1/500	HT: 2025
CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN	KTS. VŨ VĂN KHIÊM		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ OH	KTS. VŨ VĂN KHIÊM		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ HTKT	KS. DƯƠNG QUỐC ĐOÀN		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ ĐIỆN	KS. ĐÀO ĐÌNH HIẾN		
CHỦ TRÌ + KHẢO SÁT	KS. PHẠM NGỌC KHÁNH		

**GIÁM ĐỐC ĐƠN VỊ THIẾT KẾ**

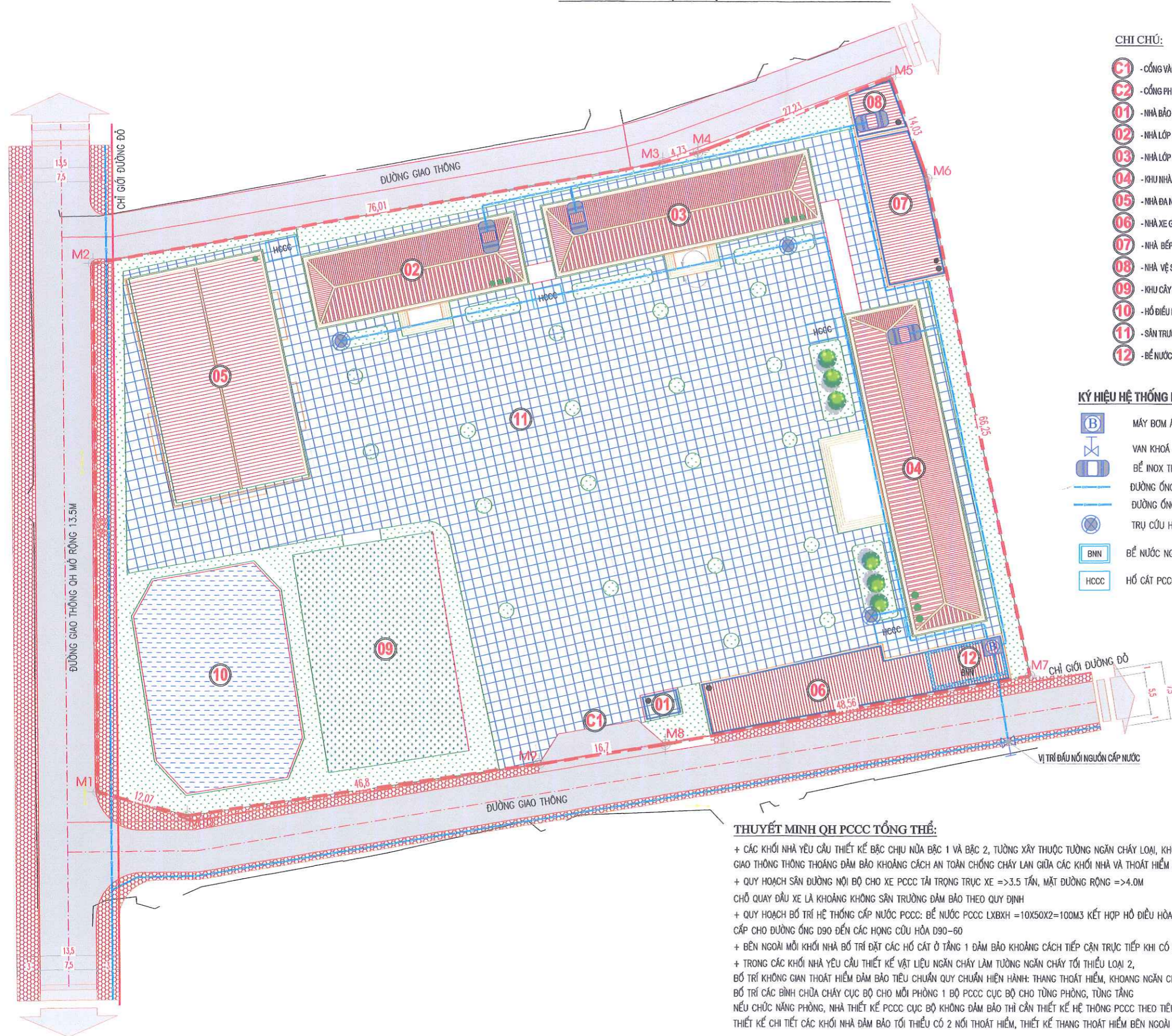


KTS. ĐINH NGỌC TUYẾN

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**  
**IDAY**

Địa chỉ: số 112 đường Thanh Bình, thành phố Hải Phòng - Tel: 02260510068

**QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LANG, XÃ HÀ NAM (TỶ LỆ: 1/500)**  
**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG PCCC TỔNG THỂ**

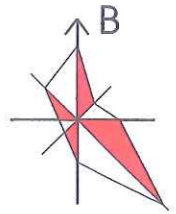


**CHI CHÚ:**

- C1** - CỔNG VÀO SỐ 1
- C2** - CỔNG PHỤ SỐ 02 (SANG SÂN VẬN ĐỘNG)
- 01** - NHÀ BẢO VỆ
- 02** - NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG 9 PHÒNG - ( GIỮ NGUYÊN)
- 03** - NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG 12 PHÒNG - (QH XÂY MỚI)
- 04** - KHU NHÀ HIỆU BỘ + PHÒNG HỌC CHỨC NĂNG 3 TẦNG
- 05** - NHÀ ĐÀ NẰNG
- 06** - NHÀ XE GIÁO VIÊN+ HỌC SINH
- 07** - NHÀ BẾP
- 08** - NHÀ VỆ SINH
- 09** - KHU CÂY XANH + SÂN BÃI TẬP
- 10** - HỒ ĐIỀU HOÀ
- 11** - SÂN TRƯỜNG LÁT GẠCH
- 12** - BỂ NƯỚC NGÂM

**KÝ HIỆU HỆ THỐNG PCCC**

- B** MÁY BƠM ÁP LỰC
- +** VAN KHOÁ - KHỜ THỦY
- +** BỂ INOX TRÊN MÁI NHÀ
- +** ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC TRỰC XẢ HIỆN TRẠNG
- +** ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC
- +** TRỤ CỨU HỎA
- BNN** BỂ NƯỚC NGÂM PCCC 100M3
- HCCC** HỒ CÁT PCCC LXBXH=2X1.5X0.5M



**KÝ HIỆU:**

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- ▨** ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
- ▨** ĐẤT SÂN VƯỜN, CÂY XANH
- ▨** ĐẤT SÂN, BÃI TẬP
- ▨** ĐẤT MẶT NƯỚC - HỒ ĐIỀU HOÀ
- ▨** SÂN, ĐƯỜNG NỘI BỘ
- ▨** ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- CHỈ GIỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG

**CƠ QUAN PHÊ DUYẾT:**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀ NAM  
 KÈM THEO VĂN BẢN SỐ:                      NGÀY                      THÁNG                      NĂM

**CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP, TRÌNH PHÊ DUYẾT:**

PHÒNG KINH TẾ XÃ HÀ NAM  
 KÈM THEO VĂN BẢN SỐ:                      NGÀY                      THÁNG                      NĂM

**PHÒNG KINH TẾ**  
**TRƯỞNG PHÒNG**  
**TIÊU HOÀNG TRUNG**

**CÔNG TRÌNH:** QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG  
 TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LANG, XÃ HÀ NAM (TỶ LỆ 1/500)

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ HÀ NAM, THƯỜNG PHỐ HẢI PHÒNG

**BẢN VẼ:**  
 BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG PCCC TỔNG THỂ

BẢN VẼ: QH-08	GHÉP: 1XA2	TỈ LỆ: 1/500	HT: 2025
CHỦ NHIỆM ĐÓ AN	KTS. VŨ VĂN KHIÊM		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ QH	KTS. VŨ VĂN KHIÊM		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ HTKT	KS. DƯƠNG QUỐC ĐOÀN		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ ĐIỆN	KS. ĐÀO ĐÌNH HIẾN		
CHỦ TRÌ + KHẢO SÁT	KS. PHẠM NGỌC KHÁNH		

**P. GIÁM ĐỐC DỰ ÁN THIẾT KẾ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG I.D.A.Y**  
 KTS. ĐINH NGỌC TUYẾN  
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG I.D.A.Y  
 Địa chỉ: số 112 đường Thanh Bình, Quận Hải Phòng - Tel: 0220010005

**THUYẾT MINH QH PCCC TỔNG THỂ:**

+ CÁC KHỐI NHÀ YẾU CẦU THIẾT KẾ BẬC CHỊU NỬA BẬC 1 VÀ BẬC 2, TƯỜNG XÂY THUỘC TƯỜNG NGĂN CHÁY LOẠI, KHÔNG GIAN GIA THÔNG, GIAO THÔNG THÔNG THOÁNG ĐẢM BẢO KHOẢNG CÁCH AN TOÀN CHỐNG CHÁY LAN GIỮA CÁC KHỐI NHÀ VÀ THOÁT HIỂM AN TOÀN

+ QUY HOẠCH SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ CHO XE PCCC TẢI TRỌNG TRỰC XE =>3.5 TẤN, MẶT ĐƯỜNG RỘNG =>4.0M

CHỖ QUAY ĐẦU XE LÀ KHOẢNG KHÔNG SÂN TRƯỜNG ĐẢM BẢO THEO QUY ĐỊNH

+ QUY HOẠCH BỐ TRÍ HỆ THỐNG CẤP NƯỚC PCCC: BỂ NƯỚC PCCC LXBXH=10X50X2=100M3 KẾT HỢP HỒ ĐIỀU HOÀ; HỆ THỐNG BƠM ÁP LỰC CẤP CHO ĐƯỜNG ỐNG D90 ĐẾN CÁC HỌNG CỨU HỎA D90-60

+ BÊN NGOÀI MỖI KHỐI NHÀ BỐ TRÍ ĐẶT CÁC HỒ CÁT Ở TẦNG 1 ĐẢM BẢO KHOẢNG CÁCH TIẾP CẬN TRỰC TIẾP KHI CÓ CHÁY CỤC BỘ

+ TRONG CÁC KHỐI NHÀ YẾU CẦU THIẾT KẾ VẬT LIỆU NGĂN CHÁY LÀM TƯỜNG NGĂN CHÁY TỐI THIỂU LOẠI 2,

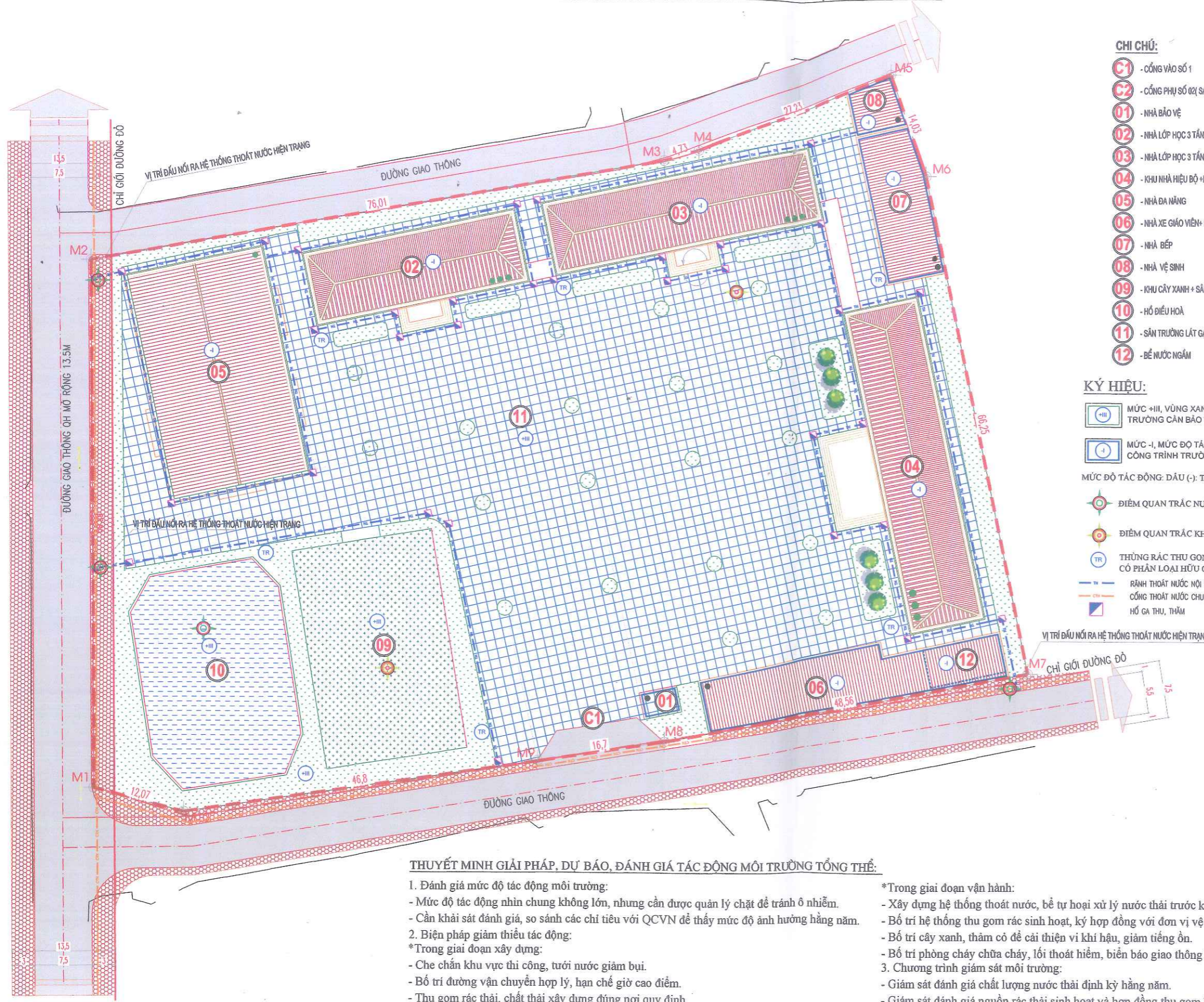
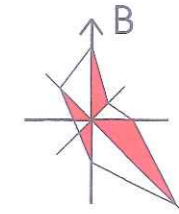
BỐ TRÍ KHÔNG GIAN THOÁT HIỂM ĐẢM BẢO TIÊU CHUẨN QUY CHUẨN HIỆN HÀNH: THANG THOÁT HIỂM, KHOẢNG NGĂN CHÁY, LỐI RA THOÁT HIỂM

BỐ TRÍ CÁC BÌNH CHỮA CHÁY CỤC BỘ CHO MỖI PHÒNG 1 BỘ PCCC CỤC BỘ CHO TỪNG PHÒNG, TỪNG TẦNG

NẾU CHỨC NĂNG PHÒNG, NHÀ THIẾT KẾ PCCC CỤC BỘ KHÔNG ĐẢM BẢO THÌ CẦN THIẾT KẾ HỆ THỐNG PCCC THEO TIÊU CHUẨN QUY CHUẨN HIỆN HÀNH

THIẾT KẾ CHI TIẾT CÁC KHỐI NHÀ ĐẢM BẢO TỐI THIỂU CÓ 2 NƠI THOÁT HIỂM, THIẾT KẾ THANG THOÁT HIỂM BÊN NGOÀI NẾU CHƯA ĐỦ 2 NƠI THOÁT HIỂM

**QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LANG, XÃ HÀ NAM (TỶ LỆ: 1/500)**  
**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH DỰ BÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**



**CHI CHÚ:**

- C1** - CỐNG VÀO SỐ 1
- C2** - CỐNG PHỤ SỐ 02 (SANG SÀN VẬN ĐỘNG)
- 01** - NHÀ BẢO VỆ
- 02** - NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG 9 PHÒNG - (GIỮ NGUYÊN)
- 03** - NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG 12 PHÒNG - (QH XÂY MỚI)
- 04** - KHU NHÀ HIỆU BỘ + PHÒNG HỌC CHỨC NĂNG 3 TẦNG
- 05** - NHÀ ĐÀ NẰNG
- 06** - NHÀ XE GIÁO VIÊN + HỌC SINH
- 07** - NHÀ BẾP
- 08** - NHÀ VỆ SINH
- 09** - KHU CÂY XANH + SÂN BÀI TẬP
- 10** - HỒ ĐIỀU HOÀ
- 11** - SÀN TRƯỞNG LÁT GẠCH
- 12** - BỂ NƯỚC NGẦM

**KÝ HIỆU:**

- MỨC +III, VÙNG XANH CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG CẦN BẢO VỆ
- MỨC -I, MỨC ĐỘ TÁC ĐỘNG NHE, CÔNG TRÌNH TRƯỜNG HỌC, CÔNG CỘNG, ...
- MỨC ĐỘ TÁC ĐỘNG: DẤU (-): TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC
- ĐIỂM QUAN TRẮC NƯỚC MẶT DỰ KIẾN
- ĐIỂM QUAN TRẮC KHÔNG KHÍ DỰ KIẾN
- THÙNG RÁC THU GOM CHẤT THẢI RẪN CÓ PHÂN LOẠI HỮU CƠ, VỎ CỐ, NGUY HẠI
- RẠNH THOÁT NƯỚC NỘI BỘ
- CỐNG THOÁT NƯỚC CHUNG CỦA XÃ
- HỐ GA THU, THĂM

**KÝ HIỆU:**

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
- ĐẤT SÂN VƯỜN, CÂY XANH
- ĐẤT SÂN, BÀI TẬP
- ĐẤT MẶT NƯỚC - HỒ ĐIỀU HOÀ
- SÂN, ĐƯỜNG NỘI BỘ
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- CHỈ GIỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG

**CƠ QUAN PHÊ DUYẾT:**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀ NAM  
 KÈM THEO VĂN BẢN SỐ: \_\_\_\_\_ NGÀY THÁNG NĂM

**CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP, TRÌNH PHÊ DUYẾT:**

PHÒNG KINH TẾ XÃ HÀ NAM  
 KÈM THEO VĂN BẢN SỐ: \_\_\_\_\_ NGÀY THÁNG NĂM

**PHÒNG KINH TẾ**  
 X. HÀ NAM - T.P. HẢI PHÒNG  
**TRƯỞNG PHÒNG**  
**TIÊU HOÀNG TRUẬN**

CÔNG TRÌNH: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LANG, XÃ HÀ NAM (TỶ LỆ 1/500)

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ HÀ NAM, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

BẢN VẼ:  
 BẢN ĐỒ QUY HOẠCH DỰ BÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

**THUYẾT MINH GIẢI PHÁP, DỰ BÁO, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG TỔNG THỂ:**

- Đánh giá mức độ tác động môi trường:**
  - Mức độ tác động nhìn chung không lớn, nhưng cần được quản lý chặt để tránh ô nhiễm.
  - Cần khai sát đánh giá, so sánh các chỉ tiêu với QCVN để thấy mức độ ảnh hưởng hàng năm.
- Biện pháp giảm thiểu tác động:**
  - \*Trong giai đoạn xây dựng:**
    - Che chắn khu vực thi công, tưới nước giảm bụi.
    - Bố trí đường vận chuyển hợp lý, hạn chế giờ cao điểm.
    - Thu gom rác thải, chất thải xây dựng đúng nơi quy định.
  - \*Trong giai đoạn vận hành:**
    - Xây dựng hệ thống thoát nước, bể tự hoại xử lý nước thải trước khi xả.
    - Bố trí hệ thống thu gom rác sinh hoạt, ký hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường.
    - Bố trí cây xanh, thảm cỏ để cải thiện vi khí hậu, giảm tiếng ồn.
    - Bố trí phòng cháy chữa cháy, lối thoát hiểm, biển báo giao thông khu vực cổng trường.
- Chương trình giám sát môi trường:**
  - Giám sát đánh giá chất lượng nước thải định kỳ hàng năm.
  - Giám sát đánh giá nguồn rác thải sinh hoạt và hợp đồng thu gom hàng tháng.
  - Giám sát đánh giá tiếng ồn, độ rung hàng năm.

BẢN VẼ: QH-09	GHÉP: 1X2	TỶ LỆ: 1/500	HT: 2025
CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN	KTS. VŨ VĂN KHIÊM		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ QH	KTS. VŨ VĂN KHIÊM		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ HTKT	KS. DƯƠNG QUỐC ĐOÀN		
CHỦ TRÌ + THIẾT KẾ ĐIỆN	KS. ĐÀO ĐÌNH HIẾN		
CHỦ TRÌ + KHẢO SÁT	KS. PHẠM NGỌC KHÁNH		
<b>PH. GIÁM ĐỐC ĐƠN VỊ THIẾT KẾ</b>			
<b>CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG I.DAY</b>			
KTS. ĐINH NGỌC TUYÊN			
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG I.DAY			
Địa chỉ: số 112 Đường Thanh Bình, thành phố Hải Phòng - Tel: 02200619906			